

**Phụ lục****KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Thông báo số 126/TB-HĐTTS10 ngày 06/7/2026 của Hội đồng thi Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1   | 00013 | Trần Ngọc Bảo An     | 07/06/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 6,75        |
| 2   | 00016 | Đỗ Mai Hoài Anh      | 03/10/2011 | 8,00           |             |                  | Hoá học        | 6,38        |
| 3   | 00017 | Đỗ Nguyễn Tuấn Anh   | 28/02/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 4   | 00027 | Nguyễn Ngọc Trâm Anh | 06/02/2011 | 8,00           |             |                  | Toán           | 5,25        |
| 5   | 00032 | Nguyễn Văn Huỳnh Anh | 12/05/2011 | 7,00           | 7,50        |                  |                |             |
| 6   | 00036 | Phan Tùng Anh        | 05/12/2011 | 5,25           | 7,75        |                  | Hoá học        | 4,75        |
| 7   | 00044 | Nguyễn Mai Bảo Ân    | 15/10/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 8   | 00046 | Trần Bảo Thiên Ân    | 28/10/2011 |                | 9,50        |                  | Toán           | 5,25        |
| 9   | 00055 | Hồ Quốc Bảo          | 23/04/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 5,38        |
| 10  | 00057 | Lâm Gia Bảo          | 13/09/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 5,50        |
| 11  | 00058 | Lê Nguyễn Gia Bảo    | 19/09/2011 | 8,00           |             | 8,00             |                |             |
| 12  | 00065 | Nguyễn Huỳnh Gia Bảo | 11/01/2011 | 6,75           | 9,00        |                  |                |             |
| 13  | 00068 | Nguyễn Xuân Gia Bảo  | 10/10/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 5,50        |
| 14  | 00075 | Trần Thành Duy Bảo   | 18/05/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 3,75        |
| 15  | 00077 | Phạm Hoàng Bắc       | 21/12/2011 |                |             |                  | Toán           | 5,50        |
| 16  | 00083 | Ngô Bảo Châu         | 06/01/2011 |                | 5,75        |                  | Vật lí         | 6,13        |
| 17  | 00109 | Hồ Châu Gia Dũng     | 12/01/2011 |                | 6,75        |                  |                |             |
| 18  | 00111 | Nguyễn Lê Đức Dũng   | 07/09/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 19  | 00116 | Ông Hồ Quang Dũng     | 25/06/2011 | 7,00           | 7,50        |                  |                |             |
| 20  | 00119 | Trần Mạnh Dũng        | 11/09/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 5,50        |
| 21  | 00134 | Đinh Quang Đại        | 07/04/2011 | 8,00           | 8,00        |                  | Tin học        | 3,10        |
| 22  | 00155 | Lê Huỳnh Tâm Đoan     | 07/04/2011 |                |             | 8,25             |                |             |
| 23  | 00157 | Đặng Minh Đức         | 04/08/2011 |                | 8,75        |                  |                |             |
| 24  | 00182 | Trà Thanh Hải         | 08/07/2011 | 7,75           |             |                  | Vật lí         | 5,38        |
| 25  | 00201 | Phạm Quốc Hậu         | 02/06/2011 |                | 9,50        |                  | Toán           | 5,00        |
| 26  | 00227 | Phan Huy Hoàng        | 27/05/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 6,25        |
| 27  | 00238 | Huỳnh Đức Huy         | 24/03/2011 |                | 8,50        |                  |                |             |
| 28  | 00244 | Ngô Như Huy           | 09/03/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 6,88        |
| 29  | 00254 | Phạm Nhật Huy         | 14/11/2011 | 6,25           | 8,00        |                  | Vật lí         | 6,63        |
| 30  | 00267 | Trần Vũ Gia Huy       | 17/08/2011 |                |             |                  | Tin học        | 4,24        |
| 31  | 00273 | Bùi Văn Hưng          | 23/10/2011 | 7,50           | 8,50        | 9,25             |                |             |
| 32  | 00275 | Đỗ Châu Hưng          | 07/08/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 33  | 00277 | Lê Minh Hưng          | 08/12/2011 |                | 8,75        |                  | Hoá học        | 6,63        |
| 34  | 00282 | Nguyễn Phúc Hưng      | 23/09/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 35  | 00289 | Trần Nguyễn Gia Hưng  | 19/09/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 36  | 00295 | Võ Mạnh Kha           | 05/07/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 37  | 00302 | Hoàng Minh Khang      | 13/11/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,50        |
| 38  | 00324 | Dương Ngọc Minh Khánh | 09/06/2011 |                | 8,75        | 8,50             |                |             |
| 39  | 00328 | Lê Quốc Khánh         | 18/02/2011 | 7,25           | 8,75        | 9,25             |                |             |
| 40  | 00349 | Nguyễn Đăng Khoa      | 10/02/2011 | 5,75           |             | 8,25             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 41  | 00358 | Phạm Nguyên Khoa       | 11/05/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 42  | 00369 | Lê Văn Đăng Khôi       | 12/04/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 43  | 00378 | Võ Như Khôi            | 03/09/2011 |                | 8,25        |                  | Toán           | 3,50        |
| 44  | 00398 | Dương Hải Lam          | 30/08/2011 | 7,75           |             |                  | Hoá học        | 6,75        |
| 45  | 00416 | Lê Hồng Trúc Linh      | 14/02/2011 | 7,50           | 8,75        | 8,50             |                |             |
| 46  | 00417 | Luyện Trần Phương Linh | 07/06/2011 |                | 8,25        |                  | Toán           | 4,00        |
| 47  | 00426 | Huỳnh Vũ Long          | 16/02/2011 | 7,25           | 8,50        |                  |                |             |
| 48  | 00437 | Nguyễn Gia Lộc         | 12/04/2011 | 6,75           | 8,50        |                  | Toán           | 6,00        |
| 49  | 00444 | Nguyễn Huyền Mai       | 20/05/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,75        |
| 50  | 00446 | Võ Ngọc Triệu Mai      | 11/11/2011 |                | 9,25        |                  |                |             |
| 51  | 00451 | Đặng Quang Minh        | 29/12/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 52  | 00453 | Đinh Tuấn Minh         | 11/11/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 53  | 00454 | Đỗ Hải Minh            | 27/01/2011 |                | 8,50        |                  |                |             |
| 54  | 00456 | Hồ Nhật Minh           | 14/05/2011 | 7,75           | 7,25        |                  |                |             |
| 55  | 00462 | Ngô Thị Ánh Minh       | 22/06/2011 |                | 8,50        | 8,25             |                |             |
| 56  | 00486 | Văn Phú Hoàng My       | 23/09/2011 |                |             | 6,75             | Vật lí         | 4,88        |
| 57  | 00495 | Nguyễn Nhật Nam        | 26/07/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 3,88        |
| 58  | 00501 | Nguyễn Phước Thanh Nga | 10/06/2011 | 7,50           | 8,75        |                  |                |             |
| 59  | 00509 | Trương Khánh Ngân      | 08/07/2011 | 7,75           | 8,75        |                  |                |             |
| 60  | 00512 | Lê Nghi                | 26/03/2011 | 7,25           |             | 9,00             | Toán           | 5,50        |
| 61  | 00513 | Phạm Phương Nghi       | 12/03/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 3,25        |
| 62  | 00515 | Đặng Trung Nghĩa       | 18/06/2011 | 7,50           | 8,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 63  | 00521 | Nguyễn Đặng Minh Ngọc   | 31/08/2011 |                |             |                  | Toán           | 5,25        |
| 64  | 00522 | Nguyễn Khánh Ngọc       | 18/04/2011 | 8,50           | 9,50        |                  | Toán           | 5,00        |
| 65  | 00532 | Đoàn Khôi Nguyên        | 12/03/2011 | 7,50           | 8,00        |                  |                |             |
| 66  | 00538 | Ngô Hoàng Nguyên        | 22/10/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 67  | 00551 | Võ Thị Vi Nguyên        | 30/04/2011 | 6,50           | 5,75        |                  |                |             |
| 68  | 00564 | Bùi Minh Nhật           | 23/06/2011 | 6,25           | 8,75        |                  | Toán           | 5,75        |
| 69  | 00572 | Nguyễn Nguyên Ngọc Nhi  | 03/05/2011 | 8,25           | 8,00        |                  |                |             |
| 70  | 00581 | Nguyễn Phương Bảo Nhiên | 28/12/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 71  | 00583 | Hồ Quỳnh Như            | 10/05/2011 | 7,50           | 7,50        |                  |                |             |
| 72  | 00596 | Giang Thanh Phong       | 13/05/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 4,13        |
| 73  | 00603 | Bùi Ngọc Phú            | 17/02/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 74  | 00620 | Ôn Gia Phúc             | 12/02/2011 | 3,75           | 7,00        |                  |                |             |
| 75  | 00645 | Đỗ Thiên Quang          | 18/08/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 5,25        |
| 76  | 00650 | Quách Đăng Quang        | 18/08/2011 | 7,75           | 8,25        | 8,75             |                |             |
| 77  | 00651 | Trần Phan Hồng Quang    | 23/10/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,75        |
| 78  | 00655 | Mai Khánh Quân          | 30/10/2011 | 6,75           | 6,50        |                  |                |             |
| 79  | 00668 | Phan Thục Quyên         | 12/04/2011 | 8,50           | 7,75        |                  |                |             |
| 80  | 00673 | Nguyễn Thế Sang         | 09/09/2011 |                | 7,75        | 9,00             |                |             |
| 81  | 00694 | Nguyễn Quang Thanh      | 02/04/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,50        |
| 82  | 00708 | Bùi Khánh Thiện         | 05/06/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,75        |
| 83  | 00709 | Đoàn Phước Thiện        | 10/03/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,75        |
| 84  | 00711 | Nguyễn Trần Thiện       | 15/08/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 85  | 00713 | Trương Tấn Thiện       | 08/11/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,25        |
| 86  | 00714 | Bùi Duy Thịnh          | 09/09/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,75        |
| 87  | 00729 | Lê Phạm Anh Thư        | 21/08/2011 | 7,50           | 8,50        | 9,00             |                |             |
| 88  | 00746 | Nguyễn Quang Minh Toàn | 24/08/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 89  | 00754 | Hồ Bảo Trân            | 29/07/2011 | 7,50           | 7,75        |                  |                |             |
| 90  | 00776 | Trần Hoàng Quốc Trung  | 25/03/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 91  | 00780 | Phan Tấn Tú            | 15/10/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 92  | 00782 | Huỳnh Bá Tuấn          | 12/02/2011 |                | 9,25        |                  | Toán           | 5,50        |
| 93  | 00784 | Hoàng Đình Tuấn        | 28/11/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 6,38        |
| 94  | 00785 | Lê Anh Tuấn            | 04/08/2011 | 7,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 95  | 00792 | Nguyễn Đình Tùng       | 28/05/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 96  | 00811 | Huỳnh Minh Trí Viên    | 08/06/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 97  | 00818 | Lưu Thế Vinh           | 13/06/2011 |                | 7,75        |                  | Hoá học        | 4,25        |
| 98  | 00825 | Mai Văn Võ             | 13/06/2011 | 7,75           | 9,25        |                  | Toán           | 5,50        |
| 99  | 00841 | Nguyễn Mai Chi         | 15/08/2011 |                |             | 9,25             | Toán           | 5,75        |
| 100 | 00854 | Nguyễn Hữu Phan An     | 10/03/2011 | 6,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 101 | 00865 | Nguyễn Mai Anh         | 25/02/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 4,88        |
| 102 | 00867 | Nguyễn Quỳnh Anh       | 22/10/2011 | 6,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 103 | 00875 | Lê Cao Hải Âu          | 07/07/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 104 | 00876 | Nguyễn Xuân Bách       | 08/11/2011 | 7,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 105 | 00892 | Bùi Giáng Nhân Châu    | 28/09/2011 | 7,25           | 7,25        | 7,75             |                |             |
| 106 | 00909 | Đinh Phùng Ngọc Diệp   | 30/04/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 107 | 00914 | Phùng Ngọc Diệp        | 19/09/2011 | 8,00           |             |                  | Tiếng Anh      | 5,35        |
| 108 | 00924 | Ngô Ngọc Ái Duyên      | 27/09/2011 | 7,00           | 8,00        |                  |                |             |
| 109 | 00929 | Phan Linh Đan          | 09/10/2011 | 8,25           |             |                  | Tiếng Anh      | 5,00        |
| 110 | 00935 | Vũ Nguyễn Phước Đăng   | 03/09/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 111 | 00937 | Nguyễn Hà Minh Đức     | 10/05/2011 | 7,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 112 | 00940 | Nguyễn Dung Ngân Giang | 21/01/2011 | 8,00           | 8,00        | 9,00             |                |             |
| 113 | 00947 | Lê Cát Mỹ Hà           | 16/01/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 114 | 00955 | Đinh Thị Mỹ Hạnh       | 10/08/2011 | 7,50           | 6,50        | 9,00             |                |             |
| 115 | 00958 | Bùi Phước Gia Hân      | 03/03/2011 | 8,00           |             |                  | Tiếng Anh      | 4,80        |
| 116 | 00972 | Nguyễn Cao Bảo Hân     | 18/06/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 5,00        |
| 117 | 00977 | Trần Gia Hân           | 24/01/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 5,30        |
| 118 | 01006 | Lê Công Tuấn Huy       | 01/05/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 119 | 01013 | Nguyễn Văn Gia Huy     | 03/06/2011 | 7,50           | 8,00        |                  |                |             |
| 120 | 01026 | Nguyễn Cảnh Hưng       | 17/11/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 4,55        |
| 121 | 01036 | Phan Lê Minh Khải      | 25/11/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 122 | 01065 | Bùi Văn Khánh          | 14/08/2011 | 7,50           |             |                  | Tiếng Anh      | 5,95        |
| 123 | 01070 | Lưu Gia Khánh          | 23/02/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 124 | 01076 | Trần Nam Khánh         | 18/08/2011 | 6,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 125 | 01079 | Phạm Lê Gia Khiêm      | 25/11/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 126 | 01083 | Đoàn Ngọc Anh Khoa     | 23/10/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 4,60        |
| 127 | 01089 | Nguyễn Hoàng Khoa      | 08/04/2011 |                | 8,75        |                  | Tiếng Anh      | 5,30        |
| 128 | 01090 | Nguyễn Lê Việt Khoa    | 13/03/2011 | 8,00           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 129 | 01092 | Võ Anh Khoa             | 01/01/2011 | 8,00           |             | 9,50             |                |             |
| 130 | 01093 | Võ Nguyên Khoa          | 15/05/2011 | 7,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 131 | 01102 | Văn Vĩ Khôi             | 04/09/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 132 | 01104 | Đinh Ngọc Khuê          | 24/06/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 5,20        |
| 133 | 01113 | Mai Thiệu Kỳ            | 17/02/2011 |                | 7,25        | 9,25             |                |             |
| 134 | 01124 | Nguyễn Yến Linh         | 14/04/2011 |                | 7,00        |                  | Tiếng Anh      | 5,90        |
| 135 | 01137 | Nguyễn Huỳnh Long       | 24/07/2011 | 7,50           | 6,00        | 8,50             |                |             |
| 136 | 01166 | Nguyễn Tâm Tuệ Minh     | 31/01/2011 | 5,25           |             |                  | Tiếng Anh      | 6,25        |
| 137 | 01168 | Phạm Đắc Quốc Minh      | 07/06/2011 | 8,00           | 8,25        | 9,00             |                |             |
| 138 | 01171 | Trần Võ Hồng Minh       | 20/04/2011 | 6,50           | 7,75        |                  | Tiếng Anh      | 5,25        |
| 139 | 01182 | Nguyễn An Nam           | 22/02/2011 | 7,00           | 7,50        |                  | Tiếng Anh      | 3,00        |
| 140 | 01183 | Nguyễn Quốc Bảo Nam     | 01/10/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 141 | 01184 | Trần Khánh Nam          | 14/12/2011 | 6,50           | 5,75        |                  |                |             |
| 142 | 01201 | Lê Nguyễn Đông Nghi     | 16/07/2011 | 7,50           | 7,50        |                  | Lịch sử        | 5,38        |
| 143 | 01205 | Nguyễn Gia Nghị         | 18/07/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 144 | 01210 | Nguyễn Dương Khánh Ngọc | 09/02/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 5,55        |
| 145 | 01211 | Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc | 02/04/2011 | 7,75           |             |                  | Lịch sử        | 5,75        |
| 146 | 01224 | Nguyễn Nhật Nguyên      | 09/07/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 5,80        |
| 147 | 01229 | Phạm Phúc Nguyên        | 11/12/2011 |                | 8,25        | 8,75             |                |             |
| 148 | 01233 | Võ Xuân Khôi Nguyên     | 26/02/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 4,35        |
| 149 | 01252 | Nguyễn Hoàng An Nhiên   | 25/12/2011 | 5,75           |             | 8,00             |                |             |
| 150 | 01264 | Nguyễn Ngọc Hoàng Phong | 23/10/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 151 | 01279 | Vũ Trần Thiên Phúc      | 20/07/2011 | 7,50           | 7,25        |                  |                |             |
| 152 | 01296 | Nguyễn Ngô Đăng Quân    | 20/06/2011 |                | 8,50        |                  | Tiếng Anh      | 5,20        |
| 153 | 01314 | Nguyễn Lê Đan Quỳnh     | 14/12/2011 |                | 5,00        |                  | Tiếng Anh      | 4,35        |
| 154 | 01325 | Phạm Tuấn Tài           | 11/10/2011 | 7,25           | 8,00        |                  | Tiếng Anh      | 5,05        |
| 155 | 01334 | Trần Thanh Thảo         | 17/07/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 156 | 01340 | Lê Vũ Uyên Thi          | 21/09/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 157 | 01341 | Trần Nguyễn Quỳnh Thi   | 29/12/2011 | 5,50           | 7,75        |                  |                |             |
| 158 | 01352 | Hoàng Anh Thư           | 04/09/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 159 | 01354 | Ngô Anh Thư             | 27/10/2011 | 7,00           | 8,75        |                  |                |             |
| 160 | 01355 | Nguyễn Hà Bảo Thư       | 28/09/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 161 | 01366 | Nguyễn Đình Thủy Tiên   | 15/11/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 162 | 01377 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang   | 09/11/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 163 | 01387 | Nguyễn Hoàng Bảo Trân   | 26/08/2011 | 7,50           |             | 9,25             |                |             |
| 164 | 01422 | Lê Ngọc Thu Uyên        | 30/09/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 165 | 01426 | Nguyễn Trần Nhã Uyên    | 16/02/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 166 | 01427 | Nguyễn Trần Phương Uyên | 18/03/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 167 | 01430 | Đoàn Công Việt          | 05/01/2011 | 7,50           | 7,75        |                  |                |             |
| 168 | 01438 | Nguyễn Ngọc Vũ          | 26/07/2011 | 7,00           | 8,50        |                  |                |             |
| 169 | 01524 | Phan Thị Thái An        | 30/03/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,25        |
| 170 | 01530 | Hoàng Trần Trúc Anh     | 19/10/2011 |                | 6,75        | 4,50             |                |             |
| 171 | 01532 | Huỳnh Tổng Đức Anh      | 20/08/2011 |                | 7,50        | 9,75             |                |             |
| 172 | 01540 | Nguyễn Phương Anh       | 18/08/2011 | 8,00           | 5,50        | 8,75             |                |             |



| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 173 | 01548 | Phan Tường Anh         | 30/09/2011 | 8,50           |             |                  |                |             |
| 174 | 01558 | Trần Thị Thanh Ân      | 16/08/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 175 | 01559 | Lê Xuân Bách           | 18/09/2011 |                | 8,50        |                  | Sinh học       | 6,13        |
| 176 | 01560 | Đinh Ngọc Gia Bảo      | 02/09/2011 |                |             | 8,25             | Sinh học       | 6,13        |
| 177 | 01563 | Ngô Thị Khánh Bình     | 18/04/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 4,38        |
| 178 | 01576 | Đinh Khánh Chi         | 12/10/2011 | 8,00           | 7,50        |                  |                |             |
| 179 | 01579 | Thái Ngọc Lan Chi      | 12/06/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,63        |
| 180 | 01580 | Trần Nguyễn Yến Chi    | 10/01/2011 | 8,50           | 6,50        |                  | Ngữ văn        | 5,50        |
| 181 | 01585 | Nguyễn Thùy Diễm       | 10/05/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 182 | 01588 | Phạm Doanh Doanh       | 03/10/2011 | 6,50           | 5,75        |                  |                |             |
| 183 | 01612 | Nguyễn Đăng Trà Giang  | 14/06/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,13        |
| 184 | 01623 | Tăng Trần Thiên Hà     | 15/02/2011 | 7,50           | 6,50        | 6,00             |                |             |
| 185 | 01630 | Nguyễn Phạm Thanh Hằng | 09/05/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,25        |
| 186 | 01631 | Phạm Trần Nguyệt Hằng  | 08/03/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,75        |
| 187 | 01638 | Lê Nguyễn Gia Hân      | 25/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,75        |
| 188 | 01639 | Lê Phạm Bảo Hân        | 29/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,75        |
| 189 | 01648 | Phan Như Bảo Hân       | 06/05/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 2,00        |
| 190 | 01655 | Ngô Công Hậu           | 09/01/2011 |                | 6,50        | 8,50             |                |             |
| 191 | 01658 | Lê Thị Thu Hiếu        | 22/10/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 6,50        |
| 192 | 01670 | Trần Đăng Quang Huy    | 15/07/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,13        |
| 193 | 01673 | Văn Thị Thanh Huyền    | 30/11/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 194 | 01700 | Lê Võ Minh Khánh       | 28/11/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,50        |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 195 | 01717 | Bùi Minh Bảo Khuê       | 13/08/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 196 | 01721 | Nguyễn Thị Khánh Khuê   | 12/07/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 197 | 01729 | Hà Phúc Bảo Lâm         | 01/02/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 198 | 01742 | Lương Ngọc Mai Linh     | 22/10/2011 | 7,25           |             |                  | Sinh học       | 6,88        |
| 199 | 01746 | Nguyễn Ngọc Phương Linh | 05/08/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 200 | 01755 | Trần Khánh Linh         | 03/08/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 201 | 01768 | Trần Thị Phương Mai     | 21/12/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 202 | 01772 | Võ Thị Mộc Miên         | 25/02/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,13        |
| 203 | 01776 | Nguyễn Phạm Tiến Minh   | 04/08/2011 | 8,00           | 8,00        | 9,25             |                |             |
| 204 | 01779 | Trương Công Minh        | 02/03/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,13        |
| 205 | 01780 | Trương Công Minh        | 13/02/2011 | 6,75           |             |                  | Tin học        | 4,42        |
| 206 | 01788 | Nguyễn Thị Li Na        | 10/05/2011 |                |             | 8,75             | Địa lí         | 6,38        |
| 207 | 01794 | Nguyễn Thiên Nga        | 25/04/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 5,63        |
| 208 | 01796 | Hà Hoàng Ngân           | 15/06/2011 |                | 7,50        |                  | Sinh học       | 5,63        |
| 209 | 01801 | Nguyễn Lê Kim Ngân      | 21/09/2011 |                | 8,75        | 8,00             |                |             |
| 210 | 01815 | Huỳnh Trần Song Ngọc    | 25/11/2011 | 8,75           | 7,00        |                  |                |             |
| 211 | 01826 | Nguyễn Quang Giáng Ngọc | 13/07/2011 | 9,00           | 7,00        |                  | Ngữ văn        | 6,00        |
| 212 | 01834 | Vũ Khánh Ngọc           | 18/05/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 6,25        |
| 213 | 01837 | Đặng Hữu Nguyên         | 19/12/2011 | 5,75           | 9,00        |                  |                |             |
| 214 | 01843 | Nguyễn Anh Khánh Nguyên | 07/09/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 6,38        |
| 215 | 01844 | Nguyễn Đỗ Thảo Nguyên   | 24/03/2011 | 8,75           | 7,25        | 9,00             |                |             |
| 216 | 01845 | Nguyễn Hồ Thảo Nguyên   | 03/02/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 217 | 01849 | Nguyễn Thị Minh Nguyên | 09/09/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 5,50        |
| 218 | 01876 | Nguyễn Thục Nhi        | 27/04/2011 | 8,00           |             |                  |                |             |
| 219 | 01877 | Nguyễn Vũ Phương Nhi   | 29/10/2011 | 8,75           | 6,00        |                  | Sinh học       | 3,38        |
| 220 | 01889 | Lương Ngọc Quỳnh Như   | 20/11/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 221 | 01899 | Võ Kiều Như            | 10/07/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 222 | 01910 | Trịnh Thiên Phú        | 12/10/2011 | 5,25           | 2,75        |                  |                |             |
| 223 | 01915 | Trần Viết Hoàng Phúc   | 08/12/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 224 | 01927 | Mai Huy Quang          | 02/10/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,00        |
| 225 | 01957 | Đinh Xuân Thanh        | 19/06/2011 | 7,25           | 7,75        | 6,50             |                |             |
| 226 | 01965 | Lê Hữu Thắng           | 02/08/2011 |                | 5,75        |                  |                |             |
| 227 | 01979 | Hồ Hoàng Minh Thư      | 09/08/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 228 | 01982 | Huỳnh Ngọc Anh Thư     | 11/08/2011 |                | 8,25        | 9,25             |                |             |
| 229 | 01984 | Lê Anh Thư             | 24/05/2011 |                |             | 7,25             |                |             |
| 230 | 01988 | Nguyễn Viết Đan Thư    | 02/08/2011 | 8,25           | 7,50        |                  | Ngữ văn        | 3,50        |
| 231 | 01991 | Trần Nguyễn Minh Thư   | 11/08/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 232 | 01999 | Nguyễn Tạ Minh Thy     | 30/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,75        |
| 233 | 02000 | Nguyễn Trần Khánh Thy  | 02/12/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 234 | 02001 | Phạm Ngọc Khánh Thy    | 10/02/2011 | 8,00           |             |                  | Địa lí         | 6,00        |
| 235 | 02003 | Trần Phạm Hà Tiên      | 17/08/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 236 | 02009 | Trần Quỳnh Trang       | 29/10/2011 | 8,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 237 | 02017 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân   | 24/11/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 238 | 02018 | Nguyễn Thái Bảo Trân   | 01/07/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,50        |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 239 | 02021 | Trần Nam Trân         | 15/05/2011 | 7,75           | 6,75        |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 240 | 02024 | Châu Quang Trí        | 06/03/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 241 | 02032 | Lê Na Thanh Trúc      | 26/03/2011 | 8,00           | 7,75        |                  |                |             |
| 242 | 02033 | Ngô Thị Thanh Trúc    | 30/10/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 6,38        |
| 243 | 02045 | Đặng Lê Minh Tùng     | 09/05/2011 | 7,50           | 8,00        |                  | Sinh học       | 7,13        |
| 244 | 02047 | Nguyễn Hữu Thanh Tùng | 09/04/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,80        |
| 245 | 02064 | Nguyễn Phương Uyên    | 25/02/2011 | 7,50           | 8,75        |                  |                |             |
| 246 | 02078 | Nguyễn Văn Nam Vương  | 27/02/2011 | 8,00           | 6,75        |                  | Địa lí         | 5,00        |
| 247 | 02079 | Hoàng Nhật Vy         | 21/03/2011 | 7,75           |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 248 | 02083 | Phan Ngọc Phương Vy   | 04/03/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 249 | 02100 | Trần Thị Thu Tâm      | 08/12/2011 | 7,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 250 | 02121 | Hồ Nguyên Thảo        | 29/01/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 251 | 02127 | Lê Thị Thanh Thảo     | 31/03/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 252 | 02195 | Phan Thị Minh Thư     | 11/05/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 253 | 02215 | Nguyễn Trần Khánh Thy | 27/02/2011 | 8,00           | 7,25        |                  |                |             |
| 254 | 02229 | Nguyễn Quốc Tiến      | 30/03/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 255 | 02277 | Nguyễn Bảo Trân       | 25/12/2011 | 7,75           | 5,75        | 8,50             |                |             |
| 256 | 02278 | Nguyễn Đỗ Bảo Trân    | 06/02/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 257 | 02284 | Phạm Phan Bảo Trân    | 01/04/2011 | 6,00           | 8,25        |                  |                |             |
| 258 | 02294 | Trần Công Trí         | 30/07/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 259 | 02296 | Nguyễn Minh Triết     | 02/12/2011 | 7,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 260 | 02317 | Nguyễn Thành Trung    | 12/04/2011 | 6,75           | 8,50        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 261 | 02356 | Tưởng Phan Minh Tùng  | 02/11/2011 | 7,25           | 8,75        |                  |                |             |
| 262 | 02358 | Đặng Xuân Tuyền       | 29/06/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 263 | 02388 | Trịnh Bảo Uyên        | 21/03/2011 | 8,00           | 8,25        |                  |                |             |
| 264 | 02410 | Hứa Nhật Vy           | 25/01/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 265 | 02411 | Khuu Trần Phương Vy   | 24/03/2011 | 7,00           | 7,50        |                  |                |             |
| 266 | 02422 | Nguyễn Trần Phương Vy | 22/07/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 267 | 02454 | Trương Gia Hân        | 17/06/2011 |                | 6,75        | 7,00             |                |             |
| 268 | 02458 | Trần Gia Huy          | 07/04/2011 | 6,00           |             | 7,75             |                |             |
| 269 | 02463 | Nguyễn Văn Đăng Khoa  | 07/03/2011 |                |             | 5,50             |                |             |
| 270 | 02493 | Nguyễn Thế Trung      | 15/02/2011 | 5,50           | 6,75        |                  |                |             |
| 271 | 02520 | Lương Thiện Nhân      | 15/09/2011 | 7,75           | 8,25        |                  |                |             |
| 272 | 02524 | Nguyễn Thành Nhân     | 08/08/2011 | 6,50           | 8,25        |                  |                |             |
| 273 | 02542 | Lê Lâm Nhi            | 04/04/2011 | 8,75           | 6,75        |                  |                |             |
| 274 | 02544 | Lê Uyển Nhi           | 24/02/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 275 | 02595 | Nguyễn Tố Như         | 22/11/2011 | 8,75           | 7,50        |                  |                |             |
| 276 | 02596 | Phạm Lê Bảo Như       | 16/11/2011 | 9,00           |             | 9,75             |                |             |
| 277 | 02598 | Phan Bảo Như          | 05/03/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 278 | 02647 | Võ Gia Phúc           | 21/04/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 279 | 02649 | Võ Trung Phúc         | 17/09/2011 | 7,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 280 | 02657 | Đỗ Mai Phương         | 26/03/2011 |                |             | 8,50             |                |             |
| 281 | 02681 | Bùi Anh Quân          | 14/02/2011 | 7,00           | 8,25        |                  |                |             |
| 282 | 02684 | Đoàn Hoàng Quân       | 30/05/2011 | 7,75           | 7,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 283 | 02698 | Nguyễn Đình Hoàng Quân | 26/07/2011 | 6,25           | 6,50        |                  |                |             |
| 284 | 02748 | Bùi Đăng Tài           | 09/05/2011 |                | 8,50        |                  |                |             |
| 285 | 02776 | Phan Văn Thiên An      | 03/06/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 286 | 02786 | Đinh Trương Trâm Anh   | 29/05/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 287 | 02790 | Hoàng Nguyễn Nhật Anh  | 01/01/2011 |                | 8,00        | 8,75             |                |             |
| 288 | 02792 | Hồ Nam Anh             | 09/10/2011 | 6,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 289 | 02796 | Lê Bá Minh Anh         | 24/01/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 290 | 02797 | Lê Hồng Anh            | 11/04/2011 | 6,25           | 8,50        |                  |                |             |
| 291 | 02798 | Lê Phương Anh          | 04/10/2011 | 8,00           | 7,50        | 9,50             |                |             |
| 292 | 02814 | Nguyễn Nguyên Anh      | 27/09/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 293 | 02823 | Nguyễn Việt Anh        | 05/09/2011 |                | 6,75        |                  |                |             |
| 294 | 02825 | Phạm Minh Anh          | 14/04/2011 | 7,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 295 | 02842 | Võ Hoàng Mai Anh       | 10/09/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |
| 296 | 02851 | Hồ Hạ Ân               | 24/12/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 297 | 02856 | Trần Thiện Ân          | 04/02/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 298 | 02862 | Lê Hoàng Bách          | 22/04/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 299 | 02882 | Nguyễn Đăng Bảo        | 15/07/2011 | 7,75           | 8,75        |                  |                |             |
| 300 | 02890 | Nguyễn Huỳnh Duy Bảo   | 20/05/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 301 | 02892 | Nguyễn Phan Ngọc Bảo   | 13/09/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 302 | 02893 | Nguyễn Phi Bảo         | 05/07/2011 |                | 8,50        | 9,00             |                |             |
| 303 | 02898 | Phạm Đình Lê Gia Bảo   | 30/04/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 304 | 02900 | Phùng Đình Gia Bảo     | 11/07/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 305 | 02907 | Trần Thái Gia Bảo    | 31/08/2011 | 7,50           |             | 8,75             |                |             |
| 306 | 02909 | Trương Quang Chí Bảo | 11/06/2011 | 7,00           | 8,50        | 6,50             |                |             |
| 307 | 02917 | Đặng Lê Khải Bình    | 25/12/2011 | 5,75           | 6,50        | 8,25             |                |             |
| 308 | 02922 | Thái Gia Bình        | 07/11/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 309 | 02928 | Đỗ Ngọc Bảo Châu     | 09/02/2011 | 8,50           |             |                  |                |             |
| 310 | 02944 | Phan Nguyễn Bảo Châu | 30/03/2011 | 8,50           | 7,00        | 9,25             |                |             |
| 311 | 02945 | Tạ Khánh Bằng Châu   | 05/01/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 312 | 02953 | Hoàng Diệp Chi       | 27/04/2011 | 8,25           | 7,00        |                  |                |             |
| 313 | 02956 | Hà Thanh Chương      | 01/05/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 314 | 02966 | Lê Thanh Thiên Di    | 30/04/2011 | 8,75           | 7,50        | 9,25             |                |             |
| 315 | 02993 | Lê Tấn Dũng          | 28/05/2011 | 7,50           | 7,00        | 9,25             |                |             |
| 316 | 02996 | Võ Văn Trí Dũng      | 19/10/2011 | 7,00           | 8,00        |                  |                |             |
| 317 | 03000 | Lê Đức Duy           | 29/09/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 318 | 03010 | Nguyễn Cao Mỹ Duyên  | 27/03/2011 | 8,25           |             | 8,25             |                |             |
| 319 | 03014 | Mai Thùy Dương       | 29/06/2011 | 8,00           |             |                  |                |             |
| 320 | 03020 | Trần Ánh Dương       | 10/05/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 321 | 03023 | Lê Sỹ Đan            | 07/10/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 322 | 03034 | Lê Hữu Đạt           | 26/03/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 323 | 03052 | Đặng Quang Đức       | 23/10/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 324 | 03064 | Nguyễn Thuỳ Ella     | 11/12/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 325 | 03071 | Nguyễn Hoàng Giang   | 08/08/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 326 | 03087 | Nguyễn Hoàng Ngân Hà | 30/11/2011 | 8,25           | 7,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 327 | 03090 | Nguyễn Ngọc Hà       | 04/05/2011 | 8,25           | 8,00        |                  |                |             |
| 328 | 03091 | Nguyễn Phạm Thanh Hà | 23/05/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 329 | 03093 | Nguyễn Thị Ngân Hà   | 11/02/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 330 | 03106 | Nguyễn Thanh Hải     | 06/08/2011 | 8,00           | 7,25        |                  |                |             |
| 331 | 03117 | Đặng Ngọc Gia Hân    | 26/03/2011 |                | 8,50        |                  |                |             |
| 332 | 03119 | Đinh Ngọc Gia Hân    | 31/10/2011 |                | 6,75        | 9,00             |                |             |
| 333 | 03122 | Hà Phan Ngọc Hân     | 10/09/2011 | 7,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 334 | 03128 | Lê Ngọc Hân          | 30/07/2011 | 7,25           | 5,25        | 9,25             |                |             |
| 335 | 03129 | Lê Nguyễn Bảo Hân    | 16/05/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 336 | 03131 | Lê Nguyễn Gia Hân    | 18/02/2011 | 7,00           | 8,75        | 9,25             |                |             |
| 337 | 03156 | Phan Đoàn Bảo Hân    | 03/07/2011 | 7,75           | 5,00        | 7,25             |                |             |
| 338 | 03171 | Lê Thị Thanh Hiền    | 31/03/2011 |                | 6,50        | 7,25             |                |             |
| 339 | 03184 | Sử Duy Quang Hiếu    | 23/12/2011 | 7,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 340 | 03185 | Trần Ngọc Hiếu       | 28/05/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 341 | 03201 | Nguyễn Hữu Hoàng     | 09/01/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 342 | 03203 | Nguyễn Ngọc Hoàng    | 01/01/2011 | 8,00           | 8,25        | 9,00             |                |             |
| 343 | 03224 | Lê Đình Huy          | 15/01/2011 | 7,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 344 | 03228 | Ngô Ngọc Huy         | 22/11/2011 | 7,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 345 | 03232 | Nguyễn Đình Bảo Huy  | 01/01/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 346 | 03233 | Nguyễn Đức Anh Huy   | 14/03/2011 | 7,50           |             | 9,00             |                |             |
| 347 | 03241 | Phạm Nhất Huy        | 08/09/2011 | 5,75           | 7,00        |                  |                |             |
| 348 | 03250 | Văn Phú Huy          | 24/11/2011 | 7,75           | 8,75        |                  |                |             |



| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 349 | 03259 | Tô Bảo Khánh Huyền    | 31/01/2011 |                | 6,75        |                  |                |             |
| 350 | 03263 | Đoàn Duy Hưng         | 15/09/2011 | 7,75           | 5,75        |                  |                |             |
| 351 | 03266 | Kim Phạm Gia Hưng     | 24/12/2011 |                | 8,75        | 9,50             |                |             |
| 352 | 03276 | Phạm Hoàng Khánh Hưng | 31/03/2011 | 7,50           | 8,75        |                  |                |             |
| 353 | 03279 | Trần Gia Hưng         | 25/10/2011 | 7,75           | 8,50        | 8,50             |                |             |
| 354 | 03281 | Trần Lê Khải Hưng     | 16/04/2011 | 7,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 355 | 03286 | Nguyễn Lê Mai Hương   | 14/08/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 356 | 03287 | Nguyễn Ngọc Dạ Hương  | 07/06/2011 | 8,00           |             |                  |                |             |
| 357 | 03291 | Trần Gia Hy           | 10/10/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 358 | 03300 | Đặng Hữu Khang        | 24/11/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 359 | 03303 | Hà Phước Duy Khang    | 06/08/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 360 | 03304 | Hồ Trần Vĩnh Khang    | 23/11/2011 | 7,75           | 8,25        | 9,25             |                |             |
| 361 | 03308 | Lê Nguyên Khang       | 28/12/2011 | 7,75           | 8,00        | 9,25             |                |             |
| 362 | 03329 | Trần Công Khang       | 13/05/2011 | 5,75           | 6,25        |                  |                |             |
| 363 | 03332 | Trần Phước Minh Khang | 22/10/2011 | 7,75           | 8,00        |                  |                |             |
| 364 | 03347 | Nguyễn Vy Khanh       | 14/06/2011 | 7,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 365 | 03349 | Phạm Huyền Khanh      | 20/12/2011 | 7,50           | 5,00        | 8,75             |                |             |
| 366 | 03366 | Nguyễn Nam Khánh      | 20/06/2011 |                | 6,75        | 7,00             |                |             |
| 367 | 03367 | Nguyễn Nam Khánh      | 31/03/2011 | 7,75           | 7,50        |                  |                |             |
| 368 | 03383 | Đỗ Nguyên Đăng Khoa   | 28/03/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 369 | 03390 | Lê Văn Anh Khoa       | 23/03/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 370 | 03392 | Nguyễn Bảo Đăng Khoa  | 15/05/2011 | 7,25           | 8,75        | 9,25             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 371 | 03393 | Nguyễn Bùi Huy Khoa   | 04/12/2011 | 7,50           |             | 9,25             |                |             |
| 372 | 03399 | Nguyễn Phạm Minh Khoa | 12/03/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 373 | 03413 | Lê Anh Khôi           | 26/03/2011 |                | 6,75        | 8,75             |                |             |
| 374 | 03415 | Lê Tường Khôi         | 15/07/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 375 | 03418 | Nguyễn Mai Khôi       | 30/10/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 376 | 03424 | Võ Xuân Nguyên Khôi   | 25/09/2011 |                | 7,75        | 9,25             |                |             |
| 377 | 03443 | Nguyễn Bá Kiệt        | 04/06/2011 | 7,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 378 | 03462 | Đặng Công Phúc Lâm    | 10/08/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 379 | 03464 | Đoàn Ngọc Lâm         | 19/09/2011 | 7,25           | 7,25        | 7,50             |                |             |
| 380 | 03477 | Nguyễn Kim Liên       | 20/07/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 381 | 03487 | Hoàng Phương Linh     | 08/09/2011 | 7,50           | 6,25        |                  |                |             |
| 382 | 03497 | Nguyễn Anh Khánh Linh | 15/10/2011 | 7,75           | 6,50        |                  |                |             |
| 383 | 03520 | Đỗ Phú Hoàng Long     | 09/06/2011 | 7,25           | 8,75        | 8,75             |                |             |
| 384 | 03533 | Nguyễn Văn Lộc        | 28/03/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 385 | 03538 | Nguyễn Tiến Lực       | 23/08/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 386 | 03558 | Huỳnh Hiểu Minh       | 18/10/2011 |                | 8,25        | 9,50             |                |             |
| 387 | 03559 | Huỳnh Lê Quang Minh   | 28/06/2011 | 7,75           | 7,75        |                  |                |             |
| 388 | 03561 | Lê Gia Minh           | 25/03/2011 | 7,50           | 8,75        |                  |                |             |
| 389 | 03572 | Nguyễn Ngọc Minh      | 11/02/2011 | 7,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 390 | 03597 | Nguyễn Thoại My       | 15/01/2011 |                |             | 9,50             |                |             |
| 391 | 03598 | Phạm Ngô Trúc My      | 25/09/2011 | 7,75           | 8,00        |                  |                |             |
| 392 | 03630 | Lê Kim Ngân           | 06/04/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 393 | 03643 | Trần Đình Hải Ngân     | 16/03/2011 | 8,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 394 | 03646 | Võ Như Kim Ngân        | 25/03/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 395 | 03666 | Đặng Hoàng Bảo Ngọc    | 20/12/2011 | 7,25           | 8,00        |                  |                |             |
| 396 | 03673 | Lại Vũ Minh Ngọc       | 05/05/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 397 | 03675 | Lê Bảo Ngọc            | 23/02/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 398 | 03680 | Lê Mỹ Khánh Ngọc       | 26/06/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 399 | 03689 | Nguyễn Bảo Ngọc        | 04/10/2009 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 400 | 03696 | Nguyễn Phạm Kim Ngọc   | 16/04/2011 | 8,25           | 7,25        |                  |                |             |
| 401 | 03706 | Tôn Nữ Bảo Ngọc        | 11/03/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 402 | 03708 | Trần Nguyễn Bảo Ngọc   | 18/06/2011 | 8,00           |             |                  |                |             |
| 403 | 03711 | Vũ Khánh Ngọc          | 22/06/2011 |                | 7,75        | 9,25             |                |             |
| 404 | 03733 | Trần Ngọc Khánh Nguyên | 26/04/2011 | 7,50           | 8,25        |                  |                |             |
| 405 | 03748 | Nguyễn Ngọc Phước An   | 27/06/2011 | 7,00           | 7,75        | 8,25             |                |             |
| 406 | 03771 | Lê Quang Tuấn Anh      | 30/08/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 407 | 03783 | Nguyễn Thị Trâm Anh    | 09/05/2011 | 6,25           | 4,75        | 7,00             |                |             |
| 408 | 03800 | Hoàng Bình Gia Bảo     | 25/03/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 409 | 03802 | Nguyễn Đình Nguyên Bảo | 24/10/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 410 | 03830 | Vũ Diệp Chi            | 21/09/2011 | 6,50           | 6,50        |                  |                |             |
| 411 | 03843 | Nguyễn Tuấn Dũng       | 18/09/2011 | 6,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 412 | 03882 | Phan Thị Trà Giang     | 08/04/2011 | 7,25           | 7,50        | 8,00             |                |             |
| 413 | 03899 | Nguyễn An Đan Hân      | 22/01/2011 | 8,00           | 6,75        |                  |                |             |
| 414 | 03934 | Trương Đoàn Minh Hoàng | 04/05/2011 | 6,50           | 7,00        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 415 | 03971 | Lê Nguyễn Khánh Huyền   | 04/05/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 416 | 04009 | Nguyễn Nam Khánh        | 13/08/2011 | 6,00           | 8,50        |                  |                |             |
| 417 | 04027 | Nguyễn Lê Khoa          | 17/03/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 418 | 04051 | Nguyễn Gia Kiên         | 16/07/2011 | 8,00           | 6,25        |                  |                |             |
| 419 | 04099 | Trần Triệu Bảo Linh     | 17/01/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 420 | 04111 | Võ Văn Gia Long         | 28/07/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 421 | 04139 | Vũ Ngọc Quang Minh      | 30/04/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 422 | 04176 | Nguyễn Kim Gia Nghi     | 21/06/2011 | 7,50           | 5,25        | 8,25             |                |             |
| 423 | 04179 | Nguyễn Minh Nghĩa       | 11/03/2011 | 6,25           | 7,75        |                  |                |             |
| 424 | 04196 | Nguyễn Như Bảo Ngọc     | 01/04/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 425 | 04230 | Nguyễn Công Long Nhật   | 30/06/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 426 | 04236 | Hồ Hoàng Quỳnh Nhi      | 15/10/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 427 | 04250 | Trần Yến Nhi            | 30/11/2011 | 8,25           | 5,75        | 8,00             |                |             |
| 428 | 04252 | Võ Nguyễn Phương Nhi    | 11/06/2011 | 7,25           | 5,75        |                  |                |             |
| 429 | 04261 | Nguyễn Ngọc Khánh Như   | 16/06/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 430 | 04262 | Nguyễn Ngọc Tố Như      | 27/09/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 431 | 04301 | Huỳnh Nguyễn Lan Phương | 09/03/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 432 | 04312 | Lê Văn Nhật Quang       | 24/07/2011 |                | 6,75        |                  |                |             |
| 433 | 04364 | Nguyễn Thị Phương Thảo  | 11/10/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 434 | 04366 | Thái Lê Thanh Thảo      | 03/09/2011 | 8,75           | 6,75        |                  |                |             |
| 435 | 04372 | Đoàn Thế Hữu Thiên      | 23/01/2011 | 6,00           | 7,00        | 7,75             |                |             |
| 436 | 04392 | Đoàn Anh Thư            | 08/09/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 437 | 04397 | Phạm Anh Thư          | 01/01/2011 | 6,25           |             | 9,25             |                |             |
| 438 | 04416 | Hoàng Thị Thủy Tiên   | 26/11/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 439 | 04434 | Đặng Huyền Trâm       | 30/08/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 440 | 04441 | Phan Đăng Bảo Trâm    | 08/06/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 441 | 04444 | Hồ Ngọc Bảo Trân      | 06/07/2011 |                | 6,50        | 5,75             |                |             |
| 442 | 04467 | Lê Duy Trung          | 29/06/2011 |                | 8,00        |                  |                |             |
| 443 | 04472 | Lê Trần Anh Tú        | 20/09/2011 | 7,25           | 7,00        | 8,75             |                |             |
| 444 | 04492 | Phạm Thị Cát Tường    | 07/05/2011 | 7,25           | 7,50        | 8,25             |                |             |
| 445 | 04508 | Đoàn Viên             | 12/08/2011 |                | 8,25        | 8,00             |                |             |
| 446 | 04518 | Kiều Nguyễn Bảo Vy    | 02/08/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 447 | 04520 | Lê Hoàng Khánh Vy     | 29/10/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 448 | 04521 | Lê Ngọc Tường Vy      | 22/02/2011 | 8,25           | 5,75        |                  |                |             |
| 449 | 04522 | Ngô Hoàng Lê Vy       | 18/12/2011 | 7,50           | 8,25        |                  |                |             |
| 450 | 04571 | Phạm Hoàng Khánh An   | 14/11/2011 |                | 3,50        |                  |                |             |
| 451 | 04573 | Trần Viết Minh An     | 07/06/2011 | 6,75           | 7,00        |                  |                |             |
| 452 | 04574 | Trịnh Hoài An         | 11/11/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 453 | 04584 | Hoàng Vân Anh         | 27/12/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 454 | 04595 | Nguyễn Đức Anh        | 09/09/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 455 | 04608 | Phạm Nguyễn Quỳnh Anh | 04/08/2011 | 7,75           | 6,50        |                  |                |             |
| 456 | 04639 | Huỳnh Tri Phúc Bảo    | 08/11/2010 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 457 | 04654 | Nguyễn Hữu Gia Bảo    | 01/08/2011 |                |             | 5,50             |                |             |
| 458 | 04656 | Nguyễn Phi Gia Bảo    | 26/11/2011 | 5,75           | 4,25        | 5,75             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 459 | 04661 | Thái Tăng Quốc Bảo    | 26/07/2011 | 5,25           | 8,00        | 7,50             |                |             |
| 460 | 04667 | Trần Ngọc Bảo         | 22/11/2011 | 6,25           | 7,75        | 9,25             |                |             |
| 461 | 04675 | Huỳnh Thanh Bích      | 27/09/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 462 | 04691 | Nguyễn Ngọc Bảo Châu  | 12/11/2011 |                | 1,75        |                  |                |             |
| 463 | 04724 | Hồ Lê Anh Duy         | 28/07/2011 | 7,00           | 7,75        |                  |                |             |
| 464 | 04726 | Nguyễn Hoàng Duy      | 05/06/2011 | 7,50           | 5,75        |                  |                |             |
| 465 | 04747 | Bùi Nhã Đan           | 09/02/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 466 | 04771 | Bùi Quang Đức         | 27/05/2011 | 4,50           | 5,25        |                  |                |             |
| 467 | 04781 | Nguyễn Trà Giang      | 06/03/2011 | 7,00           |             | 6,25             |                |             |
| 468 | 04811 | Đoàn Ngọc Hân         | 19/12/2011 | 7,25           | 6,25        |                  |                |             |
| 469 | 04823 | Lương Ngọc Bảo Hân    | 04/02/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 470 | 04831 | Nguyễn Lê Đoan Hân    | 24/06/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 471 | 04850 | Trần Hoàng Bảo Hân    | 30/11/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 472 | 04858 | Lê Trần Minh Hiền     | 20/07/2011 | 4,50           | 5,75        | 7,00             |                |             |
| 473 | 04860 | Phan Quốc Minh Hiền   | 11/02/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 474 | 04868 | Trần Đình Hiếu        | 22/10/2011 | 4,75           | 8,00        |                  |                |             |
| 475 | 04888 | Lê Phước Gia Huy      | 26/05/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 476 | 04892 | Nguyễn Gia Huy        | 24/04/2011 | 5,00           | 4,50        |                  |                |             |
| 477 | 04897 | Phạm Minh Huy         | 20/02/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 478 | 04934 | Hoàng Gia Khang       | 30/09/2011 | 7,25           | 6,25        |                  |                |             |
| 479 | 04955 | Vũ Trọng Khang        | 24/09/2011 | 5,50           | 3,25        |                  |                |             |
| 480 | 05002 | Nguyễn Mộng Đăng Khoa | 22/04/2011 | 6,25           | 5,50        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 481 | 05004 | Phạm Hồ Mạnh Khoa       | 21/09/2011 | 7,75           | 7,75        | 8,25             |                |             |
| 482 | 05044 | Phan Song Thiên Kim     | 16/04/2011 |                |             | 7,25             |                |             |
| 483 | 05051 | Nguyễn Thy Mi Lan       | 03/06/2011 | 6,00           |             | 8,75             |                |             |
| 484 | 05064 | Hà Linh                 | 03/09/2011 | 7,50           | 4,50        | 4,50             |                |             |
| 485 | 05070 | Mai Nguyễn Phương Linh  | 09/03/2011 | 8,00           | 5,50        | 8,25             |                |             |
| 486 | 05100 | Trần Nguyên Luân        | 02/07/2011 | 6,50           | 8,25        |                  |                |             |
| 487 | 05127 | Trần Bình Minh          | 10/05/2011 | 6,75           | 5,75        |                  |                |             |
| 488 | 05151 | Đình Phạm Hoàng Nam     | 09/10/2011 |                | 7,00        | 6,75             |                |             |
| 489 | 05156 | Nguyễn Phạm Bảo Nam     | 22/08/2011 | 7,25           | 8,00        |                  |                |             |
| 490 | 05162 | Trần Hải Nam            | 18/09/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 491 | 05172 | Lê Ngọc Khánh Ngân      | 13/07/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 492 | 05177 | Nguyễn Phan Thanh Ngân  | 06/04/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 493 | 05191 | Nguyễn Phạm Tuấn Nghĩa  | 13/11/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 494 | 05195 | Hồ Nguyễn Bảo Ngọc      | 07/01/2011 | 7,50           | 6,75        | 6,50             |                |             |
| 495 | 05196 | Huỳnh Minh Bảo Ngọc     | 15/03/2011 | 6,25           | 6,00        |                  |                |             |
| 496 | 05200 | Lê Hoài Bảo Ngọc        | 04/05/2011 |                | 6,00        | 4,00             |                |             |
| 497 | 05223 | Đỗ Trọng Nguyên         | 11/03/2011 | 6,50           | 7,50        | 3,00             |                |             |
| 498 | 05250 | Nguyễn Hoàng Thiện Nhân | 24/04/2011 | 5,00           | 2,75        |                  |                |             |
| 499 | 05271 | Nguyễn Ngọc Phương Nhi  | 12/10/2011 | 6,00           | 4,25        |                  |                |             |
| 500 | 05298 | Trương Quỳnh Như        | 22/05/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 501 | 05315 | Nguyễn Đình Nam Phong   | 04/05/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 502 | 05319 | Trần Đình Phong         | 19/09/2011 | 6,50           |             | 8,50             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 503 | 05326 | Hồ Đắc Bảo Phúc       | 26/01/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 504 | 05333 | Nguyễn Đoàn Hồng Phúc | 27/04/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 505 | 05335 | Nguyễn Thế Hoàng Phúc | 20/09/2011 |                |             | 7,75             |                |             |
| 506 | 05338 | Nguyễn Văn Phúc       | 03/12/2011 | 7,50           | 6,00        |                  |                |             |
| 507 | 05339 | Nguyễn Văn Thiên Phúc | 05/08/2011 | 7,00           | 7,25        |                  |                |             |
| 508 | 05356 | Lê Vũ Hà Phương       | 05/07/2011 | 7,25           | 5,75        |                  |                |             |
| 509 | 05375 | Đỗ Văn Huy Quang      | 17/11/2011 |                |             | 7,25             |                |             |
| 510 | 05376 | Hoàng Trần Tiến Quang | 28/04/2011 | 6,50           | 6,00        |                  |                |             |
| 511 | 05379 | Đinh Hà Đông Quân     | 26/10/2011 |                | 8,00        | 7,50             |                |             |
| 512 | 05396 | Ngô Hoàng Bảo Quyên   | 07/11/2011 | 7,75           | 6,00        | 7,75             |                |             |
| 513 | 05415 | Trần Đăng Thái Sơn    | 07/10/2011 | 6,75           |             | 8,50             |                |             |
| 514 | 05417 | Nguyễn Huy Phương Tài | 12/03/2011 |                | 3,50        | 5,00             |                |             |
| 515 | 05445 | Trần Thị Như Thảo     | 28/11/2011 |                | 4,00        | 6,50             |                |             |
| 516 | 05460 | Cao Hoàng Phúc Thịnh  | 05/08/2011 |                | 6,25        | 8,75             |                |             |
| 517 | 05461 | Đặng Phúc Thịnh       | 03/06/2011 | 6,50           | 3,75        | 5,25             |                |             |
| 518 | 05463 | Huỳnh Gia Thịnh       | 07/06/2011 | 4,25           | 5,50        | 8,00             |                |             |
| 519 | 05470 | Phan Minh Tuấn Thịnh  | 27/07/2011 | 6,00           | 8,00        | 7,25             |                |             |
| 520 | 05493 | Nguyễn Thị Anh Thư    | 05/06/2011 | 7,25           | 7,50        |                  |                |             |
| 521 | 05513 | Nguyễn Trần Mai Thy   | 28/08/2011 |                | 6,00        | 4,75             |                |             |
| 522 | 05517 | Phan Hoàng Hạ Thy     | 05/07/2011 | 8,00           | 7,50        | 7,00             |                |             |
| 523 | 05551 | Lê Thị Thùy Trâm      | 30/01/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 524 | 05606 | Nguyễn Tân Trường     | 01/09/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |



| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 525 | 05655 | Nguyễn Nhã Văn        | 24/07/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 526 | 05664 | Đặng Thái Vinh        | 21/06/2011 | 7,00           | 7,25        |                  |                |             |
| 527 | 05688 | Nguyễn Phương Thùy Vy | 08/07/2011 | 4,00           | 7,75        |                  |                |             |
| 528 | 05707 | Nguyễn Thị Ngọc An    | 25/06/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 529 | 05759 | Phạm Ngô Ngọc Diệp    | 14/11/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 530 | 05767 | Lê Tôn Tiến Duy       | 15/07/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 531 | 05774 | Lê Thị Mỹ Duyên       | 27/04/2011 | 8,25           | 7,00        |                  |                |             |
| 532 | 05797 | Phạm Ngọc Trà Giang   | 18/01/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 533 | 05803 | Hoàng Minh Hà         | 02/01/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 534 | 05814 | Nguyễn Nam Hân        | 15/09/2011 | 5,50           | 8,50        |                  |                |             |
| 535 | 05820 | Trần Thị Nguyệt Hằng  | 24/09/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 536 | 05836 | Nguyễn Phước Hiên     | 03/01/2011 |                | 8,25        |                  |                |             |
| 537 | 05868 | Phùng Lê Gia Huy      | 14/07/2011 |                | 3,00        |                  |                |             |
| 538 | 05910 | Đoàn Văn Khoa         | 11/03/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 539 | 05920 | Lê Nhật Khôi          | 23/11/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 540 | 05927 | Nguyễn Trung Kiên     | 11/11/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 541 | 05932 | Lê Quốc Kim           | 10/12/2011 |                | 6,75        | 8,50             |                |             |
| 542 | 05935 | Đỗ Tùng Lâm           | 17/01/2011 | 6,25           | 5,75        |                  |                |             |
| 543 | 05997 | Đỗ Phú Nghĩa          | 11/05/2011 | 6,50           | 7,50        |                  |                |             |
| 544 | 06046 | Nguyễn Đặng Quỳnh Như | 03/05/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 545 | 06069 | Nguyễn Thanh Phúc     | 21/10/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 546 | 06085 | Phạm Kiều Phương      | 29/04/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 547 | 06104 | Phạm Như Quỳnh       | 20/10/2011 |                | 6,75        | 9,00             |                |             |
| 548 | 06122 | Lê Hữu Thắng         | 04/03/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 549 | 06131 | Nguyễn Tấn Thịnh     | 08/02/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 550 | 06132 | Lê Văn Thọ           | 23/06/2011 | 7,25           | 7,25        | 8,00             |                |             |
| 551 | 06135 | Đặng Ngọc Thục       | 20/09/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 552 | 06139 | Hồ Ngọc Anh Thư      | 18/04/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 553 | 06162 | Phùng Quốc Toàn      | 19/08/2011 | 7,00           | 7,75        |                  |                |             |
| 554 | 06168 | Võ Minh Trang        | 30/03/2011 | 7,75           | 6,75        |                  |                |             |
| 555 | 06170 | Hồ Thị Bảo Trâm      | 19/06/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 556 | 06193 | Bùi Trần Minh Tú     | 26/03/2011 | 6,75           |             | 9,00             |                |             |
| 557 | 06217 | Nguyễn Thị Đông Uyên | 09/08/2011 | 6,75           | 6,50        |                  |                |             |
| 558 | 06243 | Bùi Văn Thanh        | 01/06/2011 | 3,00           | 3,25        |                  |                |             |
| 559 | 06260 | Lê Đoàn Thanh Thảo   | 21/10/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 560 | 06328 | Nguyễn Anh Thư       | 04/07/2011 | 4,50           | 3,25        |                  |                |             |
| 561 | 06392 | Phùng Thùy Trâm      | 25/10/2011 | 5,75           | 1,75        |                  |                |             |
| 562 | 06412 | Trương Ngọc Trí      | 16/07/2011 | 5,25           | 4,25        | 2,75             |                |             |
| 563 | 06439 | Hồ Anh Tú            | 22/06/2011 |                | 3,00        |                  |                |             |
| 564 | 06441 | Lê Phan Anh Tú       | 06/06/2011 | 5,00           | 1,75        | 5,75             |                |             |
| 565 | 06444 | Nguyễn Hoàng Cẩm Tú  | 21/02/2011 | 5,50           | 3,75        | 3,25             |                |             |
| 566 | 06453 | Nguyễn Minh Tuấn     | 03/12/2011 | 6,50           | 2,75        | 2,50             |                |             |
| 567 | 06457 | Phạm Anh Tuấn        | 18/07/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 568 | 06517 | Bùi Đàm Tường Vy     | 22/03/2011 |                | 2,75        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 569 | 06526 | Lê Đào Phương Vy        | 05/09/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 570 | 06559 | Trần Thị Như Ý          | 01/06/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 571 | 06565 | Nguyễn Thị Phi Yến      | 20/04/2011 | 7,25           | 2,25        |                  |                |             |
| 572 | 06596 | Ngô Quỳnh Anh           | 17/06/2011 | 2,75           |             | 6,75             |                |             |
| 573 | 06600 | Nguyễn Minh Anh         | 08/12/2011 |                | 2,00        |                  |                |             |
| 574 | 06611 | Phạm Ngọc Hoàng Anh     | 21/09/2011 | 5,75           | 3,00        | 7,00             |                |             |
| 575 | 06661 | Phạm Đình Bảo Châu      | 22/11/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 576 | 06668 | Hồ Đắc Nam Cường        | 25/09/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |
| 577 | 06673 | Lê Thành Danh           | 18/10/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 578 | 06698 | Mai Ngọc Thanh Duy      | 18/04/2011 | 3,50           | 4,75        | 9,50             |                |             |
| 579 | 06933 | Nguyễn Mai Tiểu Hương   | 27/11/2011 |                | 2,75        |                  |                |             |
| 580 | 06958 | Phan Tuấn Khanh         | 17/06/2011 | 4,00           | 2,00        |                  |                |             |
| 581 | 06963 | Lê Chi Duy Khánh        | 04/07/2011 | 5,00           | 3,25        |                  |                |             |
| 582 | 07006 | Đinh Vương Kiệt         | 13/06/2011 | 3,50           | 2,25        | 3,00             |                |             |
| 583 | 07030 | Nguyễn Thượng Hoàng Lân | 03/08/2011 | 3,50           | 1,50        | 7,75             |                |             |
| 584 | 07038 | Đoàn Tường Linh         | 15/05/2011 |                |             | 4,75             |                |             |
| 585 | 07040 | Lê Phan Hồng Linh       | 30/06/2011 | 5,25           | 4,00        | 2,25             |                |             |
| 586 | 07074 | Nguyễn Vũ Đình Long     | 23/07/2011 |                | 3,50        |                  |                |             |
| 587 | 07081 | Tăng Phúc Lợi           | 20/11/2011 | 2,25           | 3,00        | 7,50             |                |             |
| 588 | 07097 | Châu Ngọc Hoàng Minh    | 29/04/2011 | 4,75           | 2,50        |                  |                |             |
| 589 | 07108 | Trần Gia Minh           | 16/10/2011 | 5,75           | 2,00        | 3,25             |                |             |
| 590 | 07129 | Mai Trần Thị Vi Na      | 07/03/2011 |                | 3,50        | 2,75             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 591 | 07143 | Trần Đức Bảo Nam      | 08/03/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 592 | 07152 | Huỳnh Ngọc Kim Ngân   | 11/03/2011 | 5,50           | 2,50        |                  |                |             |
| 593 | 07154 | Huỳnh Trọng Kiều Ngân | 07/07/2011 | 6,00           | 3,25        |                  |                |             |
| 594 | 07155 | Lê Trần Kim Ngân      | 21/10/2011 | 4,25           | 2,25        | 5,00             |                |             |
| 595 | 07242 | Nguyễn Thành Nhân     | 18/02/2011 | 6,75           | 3,00        |                  |                |             |
| 596 | 07286 | Mai Thị Nhung         | 29/06/2011 |                | 3,50        |                  |                |             |
| 597 | 07369 | Nguyễn Thị Hà Phương  | 26/02/2011 | 6,00           | 2,75        |                  |                |             |
| 598 | 07477 | Nguyễn Diệp Anh       | 21/06/2011 | 6,50           | 6,50        | 8,25             |                |             |
| 599 | 07493 | Nguyễn Châu Ánh       | 27/02/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 600 | 07494 | Trần Ngọc Ánh         | 06/12/2011 | 4,75           |             |                  |                |             |
| 601 | 07540 | Phạm Thị Mộc Châu     | 17/04/2011 | 7,00           |             | 9,00             |                |             |
| 602 | 07546 | Huỳnh Lê Quỳnh Chi    | 25/12/2011 |                | 2,75        | 5,75             |                |             |
| 603 | 07579 | Võ Quốc Duy           | 18/03/2011 | 5,50           | 5,25        |                  |                |             |
| 604 | 07590 | Nguyễn Thùy Dương     | 09/09/2011 | 5,75           | 3,75        |                  |                |             |
| 605 | 07706 | Nguyễn Huy Hoàng      | 06/05/2011 |                | 4,50        | 5,50             |                |             |
| 606 | 07716 | Võ Thanh Huy Hoàng    | 06/09/2011 | 5,75           | 3,25        | 4,25             |                |             |
| 607 | 07790 | Hồ Minh Khang         | 25/11/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 608 | 07947 | Mai Hoàng My          | 29/09/2011 | 4,25           |             |                  |                |             |
| 609 | 07973 | Phùng Thị Quỳnh Nga   | 15/07/2011 | 4,50           | 6,75        | 5,25             |                |             |
| 610 | 08045 | Nguyễn Hồng Nhật      | 03/01/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 611 | 08063 | Phan Thị Yến Nhi      | 09/04/2011 | 4,00           | 3,00        | 4,25             |                |             |
| 612 | 08103 | Phạm Hồ Hồng Phi      | 11/09/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 613 | 08116 | Lê Thị Thanh Phúc      | 24/08/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 614 | 08238 | Lê Ngọc Thiện          | 07/09/2011 |                | 5,00        | 5,00             |                |             |
| 615 | 08277 | Nguyễn Minh Thư        | 18/12/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 616 | 08346 | Trương Thanh Bảo Trân  | 23/10/2011 | 7,50           | 5,25        |                  |                |             |
| 617 | 08357 | Nguyễn Võ Phương Trinh | 22/06/2011 | 5,75           | 2,00        |                  |                |             |
| 618 | 08358 | Võ Ngọc Đoan Trinh     | 11/11/2011 | 5,25           | 2,50        | 6,25             |                |             |
| 619 | 08419 | Mai Bảo Uyên           | 25/04/2011 | 5,50           | 3,50        | 7,25             |                |             |
| 620 | 08462 | Đỗ Phương Bảo Vy       | 26/09/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 621 | 08470 | Lê Thị Thảo Vy         | 10/12/2011 | 5,75           | 3,25        |                  |                |             |
| 622 | 08525 | Nguyễn Phúc Nhã An     | 26/04/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 623 | 08534 | Đặng Nữ Hoàng Anh      | 28/09/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 624 | 08571 | Phan Quỳnh Anh         | 17/10/2011 | 8,25           | 5,75        | 8,75             |                |             |
| 625 | 08594 | Hồ Gia Bảo             | 16/09/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 626 | 08598 | Huỳnh Ngọc Gia Bảo     | 07/04/2011 | 3,50           | 2,50        |                  |                |             |
| 627 | 08622 | Phạm Gia Bảo           | 22/01/2011 | 6,75           |             | 8,50             |                |             |
| 628 | 08626 | Trần Tấn Gia Bảo       | 28/06/2011 | 5,25           | 6,25        | 8,00             |                |             |
| 629 | 08648 | Mai Huỳnh Kim Châu     | 01/06/2011 | 7,00           |             | 8,25             |                |             |
| 630 | 08649 | Ngô Thị Bảo Châu       | 26/07/2011 | 5,50           |             | 3,50             |                |             |
| 631 | 08662 | Trần Bảo Châu          | 11/11/2011 | 5,25           | 3,50        |                  |                |             |
| 632 | 08709 | Huỳnh Tấn Dũng         | 04/05/2011 | 3,25           | 3,75        | 5,00             |                |             |
| 633 | 08783 | Phạm Xuân Phú Đạt      | 03/02/2011 | 4,00           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 634 | 08829 | Vũ Thị Thu Hà          | 16/05/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 635 | 08888 | Tán Huỳnh Kim Hân       | 08/09/2011 | 5,25           | 1,50        |                  |                |             |
| 636 | 08916 | Nguyễn Văn Tình         | 04/07/2011 | 5,00           | 2,00        |                  |                |             |
| 637 | 08923 | Trần Minh Toàn          | 14/03/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 638 | 08932 | Lại Thuỳ Thu Trang      | 27/03/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 639 | 08968 | Đặng Ngọc Bảo Trân      | 01/08/2011 | 6,00           | 3,75        | 3,75             |                |             |
| 640 | 08969 | Hoàng Thị Mai Trân      | 03/05/2011 |                | 4,75        | 6,25             |                |             |
| 641 | 09081 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyết   | 17/03/2011 | 6,75           | 3,75        | 4,75             |                |             |
| 642 | 09106 | Trần Thị Bảo Uyên       | 10/09/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 643 | 09123 | Ngô Hoàng Quốc Việt     | 10/05/2011 |                | 6,25        | 5,75             |                |             |
| 644 | 09134 | Phan Thành Vinh         | 02/10/2011 | 5,00           |             |                  |                |             |
| 645 | 09148 | Phạm Văn Duy Vũ         | 03/11/2011 | 5,75           | 2,25        | 5,00             |                |             |
| 646 | 09170 | Nguyễn Trương Phương Vy | 19/12/2011 | 5,00           | 2,00        | 5,75             |                |             |
| 647 | 09239 | Ngô Văn Phúc            | 16/03/2011 | 4,25           | 3,50        |                  |                |             |
| 648 | 09244 | Nguyễn Minh Phúc        | 28/09/2011 | 7,00           | 1,25        | 4,75             |                |             |
| 649 | 09266 | Huỳnh Thanh Phương      | 21/11/2011 | 4,25           | 3,00        | 5,75             |                |             |
| 650 | 09291 | Trần Thanh Nhật Quang   | 23/03/2011 | 5,50           | 2,50        | 6,00             |                |             |
| 651 | 09295 | Huỳnh Vũ Minh Quân      | 24/02/2011 | 7,50           | 6,50        |                  |                |             |
| 652 | 09315 | Trần Anh Quốc           | 15/12/2011 | 6,50           | 7,25        | 5,75             |                |             |
| 653 | 09333 | Lý Diễm Quỳnh           | 01/06/2011 | 5,00           | 3,00        | 2,75             |                |             |
| 654 | 09376 | Trần Lê Ái Tâm          | 29/07/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 655 | 09391 | Nguyễn Phương Thanh     | 03/02/2011 | 6,75           | 6,50        |                  |                |             |
| 656 | 09402 | Phạm Tấn Thành          | 16/11/2011 | 6,00           | 8,00        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 657 | 09433 | Đặng Phạm Bảo Thi     | 01/09/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 658 | 09438 | Dương Phước Thiện     | 28/03/2011 | 5,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 659 | 09452 | Huỳnh Ngọc Thịnh      | 16/10/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 660 | 09453 | Huỳnh Phước Thịnh     | 27/08/2011 |                | 3,50        | 4,75             |                |             |
| 661 | 09508 | Trần Anh Thư          | 22/02/2011 | 6,75           | 7,00        | 8,50             |                |             |
| 662 | 09520 | Tô Đoàn Hoài Thương   | 01/10/2011 |                | 2,50        |                  |                |             |
| 663 | 09532 | Thái Khánh Thy        | 07/11/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 664 | 09578 | Nguyễn Đăng Lộc       | 30/04/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 665 | 09623 | Nguyễn Tấn Hoàng Minh | 01/01/2011 | 5,75           | 6,00        |                  |                |             |
| 666 | 09648 | Trần Kỳ Mỹ            | 18/08/2011 | 6,00           | 2,75        | 4,25             |                |             |
| 667 | 09661 | Nguyễn Hải Nam        | 07/02/2011 | 7,75           |             | 6,50             |                |             |
| 668 | 09672 | Nguyễn Thị Tố Nga     | 07/06/2011 | 6,00           | 2,00        |                  |                |             |
| 669 | 09679 | Đặng Thanh Ngân       | 03/06/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 670 | 09697 | Nguyễn Thị Kim Ngân   | 22/11/2011 | 6,75           | 4,75        | 6,00             |                |             |
| 671 | 09734 | Phạm Như Khánh Ngọc   | 08/02/2011 | 5,25           | 2,75        |                  |                |             |
| 672 | 09775 | Trần Hoa Hải Nguyên   | 25/02/2011 |                | 1,25        |                  |                |             |
| 673 | 09824 | Lê Uyên Nhi           | 23/06/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 674 | 09836 | Nguyễn Trần Bảo Nhi   | 17/08/2011 |                |             | 3,75             |                |             |
| 675 | 09846 | Lê Bảo Hạ Nhiên       | 20/02/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 676 | 09853 | Huỳnh Như             | 11/11/2011 |                | 7,50        | 8,00             |                |             |
| 677 | 09983 | Trần Phước Huy        | 11/11/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 678 | 10009 | Phạm Tuấn Hưng        | 29/05/2011 | 4,75           | 3,00        | 6,25             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 679 | 10024 | Võ Minh Khải           | 14/05/2011 | 6,00           | 5,50        |                  |                |             |
| 680 | 10032 | Huỳnh Phúc Khang       | 05/10/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 681 | 10081 | Huỳnh Đăng Khoa        | 01/02/2011 |                | 7,50        |                  |                |             |
| 682 | 10095 | Nguyễn Phạm Đăng Khoa  | 16/08/2011 | 7,00           | 7,00        |                  |                |             |
| 683 | 10116 | Mai Võ Nguyên Khôi     | 19/09/2011 | 5,75           | 3,25        | 4,00             |                |             |
| 684 | 10135 | Huỳnh Trung Kiên       | 03/11/2011 | 5,50           | 2,75        | 5,00             |                |             |
| 685 | 10136 | Nguyễn Công Chí Kiên   | 11/02/2011 |                | 2,50        | 5,75             |                |             |
| 686 | 10183 | Nguyễn Phương Linh     | 15/07/2011 | 4,50           |             |                  |                |             |
| 687 | 10211 | Vũ Bảo Anh             | 05/01/2011 | 4,00           | 1,25        |                  |                |             |
| 688 | 10228 | Ngô Quốc Bảo           | 23/07/2011 | 4,00           | 1,00        |                  |                |             |
| 689 | 10312 | Nguyễn Văn Khánh Duy   | 18/05/2011 | 4,25           | 6,25        |                  |                |             |
| 690 | 10349 | Nguyễn Công Đạt        | 05/10/2010 | 3,75           | 1,75        | 4,75             |                |             |
| 691 | 10354 | Trần Tuấn Đạt          | 15/11/2011 | 5,00           | 2,00        | 5,50             |                |             |
| 692 | 10370 | Đinh Thị Kiều Giang    | 04/09/2011 | 4,25           | 3,50        | 5,50             |                |             |
| 693 | 10392 | Nguyễn Thành Hải       | 16/10/2011 | 4,00           | 2,00        | 6,50             |                |             |
| 694 | 10434 | Nguyễn Phú Hoà         | 18/04/2011 | 3,50           | 4,50        |                  |                |             |
| 695 | 10446 | Nguyễn Chánh Hoàng     | 04/11/2011 | 4,50           |             | 6,00             |                |             |
| 696 | 10515 | Ngô Ngọc Phúc Khang    | 28/06/2011 | 5,00           | 3,75        | 4,50             |                |             |
| 697 | 10534 | Nguyễn Thành Gia Khánh | 01/12/2011 | 6,00           |             | 5,75             |                |             |
| 698 | 10711 | Hoàng Minh Thiện       | 01/10/2011 | 5,50           |             | 5,50             |                |             |
| 699 | 10713 | Nguyễn Phước Thiện     | 04/11/2011 |                | 1,75        | 5,25             |                |             |
| 700 | 10739 | Doãn Thị Mỹ Thoa       | 04/04/2011 | 4,75           | 3,25        | 3,75             |                |             |



| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 701 | 10868 | Hồ Đình Trọng          | 19/11/2011 | 5,50           |             | 5,25             |                |             |
| 702 | 10893 | Nguyễn Phi Trường      | 01/12/2011 | 4,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 703 | 10961 | Phạm Bảo Việt          | 20/06/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |
| 704 | 11079 | Phạm Nam               | 08/07/2011 | 4,50           | 4,00        | 5,25             |                |             |
| 705 | 11109 | Đặng Công Nghĩa        | 14/07/2011 | 3,25           | 4,00        | 6,25             |                |             |
| 706 | 11162 | Vũ Hoàng Nhân          | 13/08/2011 | 4,50           | 2,50        |                  |                |             |
| 707 | 11243 | Nguyễn Ngọc Hoài Phong | 13/03/2011 | 4,25           | 4,25        | 4,75             |                |             |
| 708 | 11347 | Trần Đức Sang          | 28/09/2011 |                | 3,25        | 4,25             |                |             |
| 709 | 11370 | Nguyễn Cao Tấn         | 21/11/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 710 | 11397 | Nguyễn Hoàng Thiên     | 30/04/2011 | 5,50           | 3,75        | 4,25             |                |             |
| 711 | 11402 | Cao Đức Thiện          | 17/09/2011 |                | 2,75        | 5,50             |                |             |
| 712 | 11492 | Lê Thuỷ Tiên           | 09/08/2011 | 5,75           |             | 4,50             |                |             |
| 713 | 11521 | Lê Hà Kiều Trang       | 22/07/2011 | 4,00           | 5,25        | 4,00             |                |             |
| 714 | 11523 | Ngô Thị Quỳnh Trang    | 01/11/2011 | 3,00           | 4,00        | 5,50             |                |             |
| 715 | 11579 | Võ Quốc Trí            | 01/01/2011 | 5,00           |             |                  |                |             |
| 716 | 11639 | Văn Đức Tùng           | 12/05/2011 | 4,50           |             | 6,75             |                |             |
| 717 | 11647 | Trần Duy Tường         | 09/03/2011 | 6,00           | 3,00        |                  |                |             |
| 718 | 11649 | Nguyễn Hoàng Vũ Uy     | 10/07/2011 | 5,50           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 719 | 11658 | Lê Hoàng Bảo Uyên      | 27/09/2011 | 5,50           | 2,00        | 3,25             |                |             |
| 720 | 11661 | Nguyễn Ngô Kiều Uyên   | 07/06/2011 | 6,75           | 5,00        | 7,00             |                |             |
| 721 | 11699 | Đoàn Thanh Hoàng Vũ    | 15/11/2011 | 5,25           | 1,00        | 5,00             |                |             |
| 722 | 11710 | Nguyễn Phương Vy       | 12/01/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 723 | 11833 | Tăng Bảo Bảo            | 11/02/2011 | 4,25           | 3,75        | 5,50             |                |             |
| 724 | 11834 | Trần Bùi Gia Bảo        | 02/03/2011 | 3,25           | 2,75        | 5,25             |                |             |
| 725 | 11836 | Trần Nguyễn Quang Bảo   | 22/10/2011 | 7,00           | 1,75        | 5,00             |                |             |
| 726 | 11889 | Hồ Đắc Duy              | 25/03/2011 | 7,00           | 3,75        |                  |                |             |
| 727 | 11896 | Nguyễn Văn Duy          | 09/01/2011 | 4,00           | 3,00        |                  |                |             |
| 728 | 11930 | Huỳnh Phúc Tiến Đạt     | 05/04/2011 | 5,00           | 3,50        | 4,75             |                |             |
| 729 | 12040 | Nguyễn Thị Mỹ Hiếu      | 20/11/2011 | 7,00           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 730 | 12043 | Trần Đình Hiếu          | 24/02/2011 |                | 4,00        | 5,75             |                |             |
| 731 | 12060 | Đinh Xuân Hoài          | 15/12/2011 | 4,75           |             |                  |                |             |
| 732 | 12061 | Nguyễn Đình Nguyên Hoài | 26/07/2011 | 6,00           | 3,00        |                  |                |             |
| 733 | 12089 | Hoàng Bùi Chí Huy       | 03/11/2011 | 4,50           | 4,50        | 4,75             |                |             |
| 734 | 12139 | Bùi Thái Hưng           | 25/04/2011 | 6,50           | 1,50        | 5,00             |                |             |
| 735 | 12140 | Đặng Quang Hưng         | 06/09/2011 |                | 5,00        | 8,25             |                |             |
| 736 | 12210 | Lê Anh Khoa             | 11/09/2011 | 5,50           | 4,25        | 4,50             |                |             |
| 737 | 12270 | Hoàng Linh              | 01/01/2011 | 3,50           | 3,50        | 7,25             |                |             |
| 738 | 12335 | Phạm Nguyễn Thanh Ly    | 26/09/2011 | 2,75           | 1,25        | 5,50             |                |             |
| 739 | 12397 | Lê Bảo Ngân             | 19/06/2011 | 4,50           | 2,50        | 5,50             |                |             |
| 740 | 12457 | Lê Hoàng Kim Nguyên     | 13/01/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 741 | 12482 | Phan Khôi Nguyên        | 28/08/2011 |                | 4,25        |                  |                |             |
| 742 | 12530 | Nguyễn Ngọc Lan Nhi     | 18/06/2011 | 6,75           |             | 4,75             |                |             |
| 743 | 12558 | Bùi Thị Diễm Như        | 26/04/2011 | 5,50           | 2,00        | 4,00             |                |             |
| 744 | 12573 | Phạm Trần Khánh Như     | 28/10/2011 | 6,75           | 2,50        | 4,25             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 745 | 12584 | Châu Nguyễn Tấn Phát   | 06/05/2011 | 6,75           | 2,00        | 6,00             |                |             |
| 746 | 12586 | Nguyễn Thành Phát      | 02/07/2011 | 5,25           | 4,00        | 3,75             |                |             |
| 747 | 12589 | Vương Hữu Tấn Phát     | 19/12/2011 | 5,75           | 1,75        | 5,50             |                |             |
| 748 | 12605 | Nguyễn Bá Phúc         | 04/02/2011 | 4,00           | 1,25        | 7,50             |                |             |
| 749 | 12611 | Trương Nguyễn Bảo Phúc | 11/06/2011 | 4,25           | 4,50        | 4,75             |                |             |
| 750 | 12678 | Nguyễn Tú Khánh Quỳnh  | 29/07/2011 | 6,00           | 2,25        | 6,25             |                |             |
| 751 | 12710 | Phạm Phương Thanh      | 25/06/2011 |                | 3,75        | 7,75             |                |             |
| 752 | 12874 | Trần Thị Diễm My       | 22/10/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |
| 753 | 12911 | Nguyễn Kim Bảo Ngân    | 29/12/2011 | 5,00           | 2,50        | 7,75             |                |             |
| 754 | 12921 | Phan Thị Kim Ngân      | 01/04/2011 | 5,50           | 3,00        |                  |                |             |
| 755 | 12934 | Đàm Huỳnh Bảo Ngọc     | 22/10/2011 |                | 2,50        |                  |                |             |
| 756 | 13005 | Lê Phan Trọng Nhân     | 21/05/2011 | 5,50           | 3,75        | 5,25             |                |             |
| 757 | 13080 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | 24/02/2011 |                | 2,50        | 3,75             |                |             |
| 758 | 13103 | Nguyễn Triệu Phong     | 23/03/2011 | 4,75           | 7,50        | 5,75             |                |             |
| 759 | 13129 | Lê Hữu Phước           | 30/04/2011 |                | 4,75        | 4,75             |                |             |
| 760 | 13177 | Tô Minh Quân           | 04/09/2011 | 5,50           | 2,25        | 3,75             |                |             |
| 761 | 13264 | Đỗ Thị Thanh Thảo      | 19/06/2011 | 4,75           |             | 5,50             |                |             |
| 762 | 13265 | Hồ Thị Phương Thảo     | 05/02/2011 | 7,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 763 | 13348 | Nguyễn Ngọc Anh Thư    | 12/01/2011 |                | 4,50        | 4,00             |                |             |
| 764 | 13416 | Lê Thị Thu Tranh       | 18/03/2011 | 4,25           | 4,50        |                  |                |             |
| 765 | 13418 | Đặng Lê Bảo Trâm       | 05/01/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 766 | 13452 | Nguyễn Lê Bảo Trân     | 16/04/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 767 | 13454 | Nguyễn Ngọc Bảo Trân     | 21/10/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 768 | 13476 | Hoàng Xuân Minh Triết    | 19/08/2011 | 5,50           | 4,25        |                  |                |             |
| 769 | 13510 | Hoàng Hồ Chí Trung       | 27/04/2011 | 5,75           | 4,25        | 7,25             |                |             |
| 770 | 13518 | Nguyễn Thành Trung       | 29/01/2011 |                | 4,25        |                  |                |             |
| 771 | 13520 | Trần Khánh Trung         | 23/04/2011 | 4,50           | 2,25        | 5,00             |                |             |
| 772 | 13576 | Nguyễn Gia Uy            | 30/05/2011 | 3,75           |             |                  |                |             |
| 773 | 13665 | Hoàng Ngọc Yến           | 22/04/2011 | 6,25           | 4,25        | 3,25             |                |             |
| 774 | 13690 | Phạm Duy An              | 15/05/2011 | 5,50           | 2,50        | 5,25             |                |             |
| 775 | 13696 | Cao Đức Anh              | 16/10/2010 |                | 4,00        |                  |                |             |
| 776 | 13796 | Phan Duy Bảo             | 16/01/2011 | 4,00           | 3,00        | 8,00             |                |             |
| 777 | 13806 | Trương Văn Bảo           | 20/03/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 778 | 13822 | Hà Nguyễn Ngọc Trân Châu | 09/08/2011 |                | 7,00        | 9,25             |                |             |
| 779 | 13906 | Hồ Thùy Duyên            | 23/02/2011 |                | 5,00        | 4,50             |                |             |
| 780 | 13928 | Phạm Hoàng Linh Đan      | 31/08/2011 | 5,75           | 2,25        |                  |                |             |
| 781 | 13978 | Lê Thanh Giàu            | 17/10/2011 |                | 4,00        |                  |                |             |
| 782 | 14038 | Trần Võ Ngọc Hân         | 07/12/2011 | 5,25           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 783 | 14060 | Nguyễn Hoàng Hiếu        | 16/06/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 784 | 14072 | Võ Tấn Hiếu              | 09/12/2011 | 5,50           | 2,50        | 6,25             |                |             |
| 785 | 14093 | Phan Minh Hoàng          | 05/08/2011 |                | 1,00        |                  |                |             |
| 786 | 14126 | Ngô Đình Huy             | 05/12/2011 | 5,25           | 5,25        |                  |                |             |
| 787 | 14168 | Đoàn Lê Minh Hưng        | 30/10/2011 | 6,00           | 6,00        | 7,00             |                |             |
| 788 | 14179 | Phạm Minh Hưng           | 25/06/2011 | 4,50           | 3,00        | 5,75             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 789 | 14195 | Bùi Tuấn Khang        | 06/07/2011 |                | 2,50        | 3,75             |                |             |
| 790 | 14223 | Nguyễn Gia Khánh      | 27/05/2011 | 5,50           | 3,00        | 5,25             |                |             |
| 791 | 14278 | Hoàng Nguyễn Thế An   | 17/06/2011 | 5,00           | 2,00        | 4,50             |                |             |
| 792 | 14324 | Nguyễn Mai Lan Anh    | 05/03/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 793 | 14329 | Nguyễn Thảo Minh Anh  | 16/04/2011 |                |             | 4,25             |                |             |
| 794 | 14392 | Nguyễn Vũ Bảo         | 24/01/2011 |                | 4,00        | 3,25             |                |             |
| 795 | 14413 | Trà Hoàng Băng        | 31/08/2011 | 7,75           | 6,25        |                  |                |             |
| 796 | 14439 | Nguyễn Ngọc Bảo Châu  | 20/10/2011 |                | 6,25        | 4,50             |                |             |
| 797 | 14455 | Lê Nguyễn Quốc Cường  | 15/08/2011 |                | 5,50        | 7,00             |                |             |
| 798 | 14457 | Phạm Phú Cường        | 04/03/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 799 | 14488 | Nguyễn Hữu Duy        | 20/12/2011 | 6,00           | 6,00        |                  |                |             |
| 800 | 14505 | Nguyễn Thu Duyên      | 07/04/2011 | 6,00           | 3,50        | 7,00             |                |             |
| 801 | 14516 | Nguyễn Ngọc Ánh Dương | 02/10/2011 | 4,75           |             | 7,50             |                |             |
| 802 | 14522 | Lê Xuân Đại           | 08/09/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 803 | 14541 | Lê Văn Đạt            | 23/05/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 804 | 14588 | Hồ Mỹ Hà              | 26/03/2011 |                | 1,75        | 2,00             |                |             |
| 805 | 14615 | Hoàng Tấn Hào         | 29/06/2011 |                | 5,75        |                  |                |             |
| 806 | 14626 | Lê Thị Thanh Hằng     | 15/07/2011 | 7,50           |             | 6,00             |                |             |
| 807 | 14629 | Phạm Hoàng Thiên Hằng | 19/10/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 808 | 14658 | Phạm Thùy Gia Hân     | 11/05/2011 | 7,00           | 4,25        | 5,50             |                |             |
| 809 | 14662 | Trần Đăng Minh Hân    | 04/05/2011 |                | 3,00        |                  |                |             |
| 810 | 14678 | Phạm Thị Thu Hiền     | 03/06/2011 |                | 6,25        | 6,25             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 811 | 14699 | Trần Phước Hiếu       | 12/05/2011 | 5,50           | 5,25        | 6,75             |                |             |
| 812 | 14707 | Trần Đình Duy Hòa     | 23/06/2011 | 5,00           | 3,00        | 5,25             |                |             |
| 813 | 14729 | Trần Huỳnh Quốc Hoàng | 05/06/2011 |                | 5,25        |                  |                |             |
| 814 | 14734 | Nguyễn Văn Hoàng Hồng | 28/04/2011 |                | 3,50        | 3,75             |                |             |
| 815 | 14739 | Bùi Khắc Gia Huy      | 12/07/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 816 | 14766 | Nguyễn Bảo Gia Huy    | 05/06/2011 | 5,50           | 4,75        | 7,25             |                |             |
| 817 | 14798 | Võ Anh Huy            | 14/12/2011 | 3,75           | 3,75        |                  |                |             |
| 818 | 14804 | Hồ Thị Khánh Huyền    | 09/08/2011 |                | 5,00        | 3,50             |                |             |
| 819 | 14890 | Nguyễn Trần Vân Khánh | 09/06/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 820 | 14895 | Trần Nam Khánh        | 22/07/2011 | 5,75           | 4,25        | 4,75             |                |             |
| 821 | 14897 | Trương Ngân Khánh     | 26/03/2011 | 6,00           | 5,00        | 4,00             |                |             |
| 822 | 14899 | Nguyễn Phan Tú Khâm   | 08/10/2011 |                | 4,50        |                  |                |             |
| 823 | 14910 | Huỳnh Phạm Anh Khoa   | 13/08/2011 | 4,50           | 4,50        |                  |                |             |
| 824 | 14911 | Lâm Quốc Anh Khoa     | 15/01/2011 |                | 1,75        |                  |                |             |
| 825 | 14929 | Trần Quang Khoa       | 13/08/2011 |                | 1,50        | 5,50             |                |             |
| 826 | 14937 | Nguyễn Hoàng Khôi     | 25/10/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 827 | 14951 | Đào Tuấn Kiệt         | 10/09/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 828 | 14969 | Nguyễn Cao Bảo Lan    | 30/11/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 829 | 14981 | Trương Văn Lâm        | 03/05/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 830 | 14992 | Hồ Huỳnh Nhã Linh     | 22/01/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 831 | 15009 | Nguyễn Quý Linh       | 17/10/2011 | 6,75           | 4,00        | 5,25             |                |             |
| 832 | 15038 | Phan Văn Long         | 26/01/2011 | 6,75           | 5,25        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 833 | 15045 | Lê Văn Lợi               | 15/01/2011 |                | 6,00        |                  |                |             |
| 834 | 15070 | Nguyễn Hoàng Minh        | 09/06/2011 |                | 5,25        | 3,25             |                |             |
| 835 | 15076 | Phan Huỳnh Anh Minh      | 08/12/2011 | 7,75           | 3,25        | 6,00             |                |             |
| 836 | 15084 | Võ Quang Minh            | 18/05/2011 | 5,00           | 8,25        |                  |                |             |
| 837 | 15127 | Lê Nguyễn Hoàng Ngân     | 09/11/2011 | 5,50           | 6,00        |                  |                |             |
| 838 | 15137 | Nguyễn Trương Kim Ngân   | 23/02/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |
| 839 | 15139 | Phan Thụy Kim Ngân       | 06/05/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 840 | 15213 | Nguyễn Trung Nguyên      | 24/07/2011 | 5,25           | 5,25        |                  |                |             |
| 841 | 15241 | Nguyễn Thanh Nhân        | 23/01/2011 | 7,00           | 5,75        |                  |                |             |
| 842 | 15307 | Hồ Nguyễn Khánh Như      | 07/12/2011 | 7,00           | 6,25        |                  |                |             |
| 843 | 15333 | Nguyễn Trần Minh Phi     | 26/01/2011 | 6,25           | 4,50        |                  |                |             |
| 844 | 15365 | Lê Vĩnh Phúc             | 23/07/2011 | 4,25           | 7,50        | 6,25             |                |             |
| 845 | 15373 | Nguyễn Thiên Phúc        | 17/06/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 846 | 15379 | Vương Thái Phúc          | 25/05/2011 | 6,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 847 | 15394 | Trần Nguyễn Khánh Phương | 10/12/2011 |                | 4,75        | 5,00             |                |             |
| 848 | 15425 | Trần Khánh Quân          | 16/10/2011 |                | 4,25        |                  |                |             |
| 849 | 15426 | Võ Đình Minh Quân        | 12/04/2011 |                | 7,00        | 7,25             |                |             |
| 850 | 15427 | Võ Hoàng Quân            | 14/07/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 851 | 15487 | Võ Chí Tài               | 15/09/2011 |                | 3,25        | 3,50             |                |             |
| 852 | 15529 | Trương Thị Thu Thảo      | 19/12/2010 |                | 3,75        |                  |                |             |
| 853 | 15563 | Đặng Ngọc Tiến Thịnh     | 16/02/2011 | 7,00           | 5,75        | 4,75             |                |             |
| 854 | 15589 | Nguyễn An Gia Thuận      | 30/01/2011 | 6,50           | 5,75        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 855 | 15618 | Nguyễn Thụy Kiều Thu  | 19/02/2011 | 6,75           | 4,25        | 6,75             |                |             |
| 856 | 15724 | Võ Ngọc Bảo Trâm      | 29/01/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 857 | 15755 | Lê Thái Minh Trí      | 14/10/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 858 | 15825 | Nguyễn Quốc Tuấn      | 24/05/2011 | 5,50           | 4,25        | 4,00             |                |             |
| 859 | 15863 | Lê Nguyễn Phương Uyên | 03/08/2011 |                | 2,75        | 7,00             |                |             |
| 860 | 15873 | Nguyễn Hồ Bảo Uyên    | 14/02/2011 | 7,00           | 1,00        | 7,25             |                |             |
| 861 | 15878 | Trịnh Minh Uyên       | 18/03/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 862 | 15941 | Lê Thành Ý            | 07/12/2011 | 4,25           |             | 5,50             |                |             |
| 863 | 15964 | Huỳnh Phan Bình Nam   | 16/11/2011 |                |             | 6,75             |                |             |
| 864 | 15984 | Nguyễn Lê Bảo Ngân    | 15/01/2011 | 5,75           | 4,50        |                  |                |             |
| 865 | 15993 | Trần Nguyễn Kim Ngân  | 02/04/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 866 | 15996 | Nguyễn Tấn Nghị       | 12/08/2011 | 6,75           | 7,00        |                  |                |             |
| 867 | 16010 | Phạm Lê Minh Ngọc     | 07/01/2011 | 6,50           | 4,00        | 3,50             |                |             |
| 868 | 16026 | Phan Thảo Nguyên      | 25/04/2011 | 6,75           | 5,25        | 5,50             |                |             |
| 869 | 16058 | Thái Thị Bích Nhi     | 05/11/2011 | 6,00           | 6,25        |                  |                |             |
| 870 | 16069 | Đinh Bảo Như          | 21/09/2011 |                | 3,25        | 3,00             |                |             |
| 871 | 16073 | Nguyễn Phạm Quỳnh Như | 10/03/2011 |                | 4,00        | 5,25             |                |             |
| 872 | 16088 | Hồ Xuân Phong         | 17/07/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 873 | 16097 | Ngô Hồng Phúc         | 29/10/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 874 | 16121 | Bùi Văn Quân          | 20/08/2011 |                | 2,00        | 5,75             |                |             |
| 875 | 16122 | Đặng Nguyễn Minh Quân | 12/11/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 876 | 16130 | Phạm Hồng Quân        | 30/12/2011 | 4,75           |             |                  |                |             |



| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 877 | 16131 | Phạm Văn Minh Quân   | 15/06/2011 | 5,25           |             | 5,75             |                |             |
| 878 | 16134 | Đặng Bảo Quyên       | 22/08/2011 | 4,25           | 5,75        |                  |                |             |
| 879 | 16136 | Nguyễn Thị Mỹ Quyên  | 19/08/2011 | 6,25           | 5,25        | 3,25             |                |             |
| 880 | 16167 | Lê Hoàng Thanh Thanh | 18/04/2011 | 6,00           | 7,00        |                  |                |             |
| 881 | 16169 | Ngô Mậu Gia Thành    | 20/10/2011 |                | 6,50        | 5,00             |                |             |
| 882 | 16217 | Nguyễn Trần Anh Thư  | 03/04/2011 |                | 5,75        |                  |                |             |
| 883 | 16229 | Lê Võ Ngọc Tiên      | 22/02/2011 | 6,25           | 6,25        |                  |                |             |
| 884 | 16261 | Đoàn Lê Nhã Trân     | 06/12/2011 | 6,50           | 6,00        |                  |                |             |
| 885 | 16344 | Trần Kim Văn         | 28/04/2011 | 6,00           | 8,00        |                  |                |             |
| 886 | 16376 | Nguyễn Khánh Vy      | 16/10/2011 | 6,50           |             |                  |                |             |
| 887 | 16387 | Đỗ Hồng Vỹ           | 08/12/2011 | 4,75           | 6,00        | 4,25             |                |             |
| 888 | 16435 | Nguyễn Ngọc Ánh      | 20/05/2011 | 8,00           | 6,25        |                  |                |             |
| 889 | 16474 | Trần Đại Mỹ Châu     | 08/04/2011 |                | 5,25        | 5,50             |                |             |
| 890 | 16489 | Đào Ngọc Trang Diễm  | 27/08/2011 | 6,00           |             | 4,50             |                |             |
| 891 | 16520 | Hoàng Lâm Đan        | 10/10/2011 | 7,00           | 5,75        |                  |                |             |
| 892 | 16542 | Mai Trần Thủy Giang  | 13/05/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 893 | 16549 | Hồ Lê Ngọc Hà        | 12/08/2011 | 7,50           | 4,00        | 7,00             |                |             |
| 894 | 16551 | Nguyễn Ngân Hà       | 16/01/2011 | 7,50           |             |                  |                |             |
| 895 | 16708 | Nguyễn Sĩ Kiên       | 20/04/2011 |                | 7,00        |                  |                |             |
| 896 | 16806 | Đoàn Phước An        | 08/08/2011 | 6,25           | 8,25        |                  |                |             |
| 897 | 16807 | Hà Bảo An            | 03/06/2011 | 6,00           | 3,00        |                  |                |             |
| 898 | 16875 | Lê Hoàng Hồng Ân     | 17/01/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 899 | 16945 | Ngô Ngọc Châu            | 27/01/2011 | 5,00           | 3,75        | 5,25             |                |             |
| 900 | 16952 | Phan Nguyễn Bảo Châu     | 10/09/2011 |                | 6,25        |                  |                |             |
| 901 | 17007 | Nguyễn Đình Khánh Duy    | 11/06/2011 | 4,75           |             |                  |                |             |
| 902 | 17013 | Phạm Anh Duy             | 14/11/2011 | 6,00           |             | 5,25             |                |             |
| 903 | 17033 | Lê Duy Đan               | 12/01/2011 | 3,75           | 4,25        | 6,00             |                |             |
| 904 | 17073 | Trần Hữu Gia             | 01/06/2011 | 3,75           | 2,00        |                  |                |             |
| 905 | 17077 | Nguyễn Thanh Khánh Giang | 20/10/2011 | 4,25           | 3,50        | 8,25             |                |             |
| 906 | 17100 | Đoàn Nhữ Hải             | 03/09/2011 | 3,50           | 4,25        |                  |                |             |
| 907 | 17111 | Ngô Lê Gia Hạnh          | 10/05/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 908 | 17117 | Phan Anh Hào             | 16/08/2011 | 4,75           | 5,25        | 7,25             |                |             |
| 909 | 17126 | Nguyễn Lê Mai Hằng       | 15/06/2011 | 5,50           | 4,50        | 7,00             |                |             |
| 910 | 17157 | Trần Ngọc Hân            | 27/02/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 911 | 17181 | Trần Kiến Hoa            | 26/02/2011 | 7,00           |             |                  |                |             |
| 912 | 17184 | Trần Quang Thái Hòa      | 25/08/2011 |                | 7,50        | 8,00             |                |             |
| 913 | 17205 | Tạ Huy Hoàng             | 26/07/2011 | 4,50           |             |                  |                |             |
| 914 | 17225 | Lê Phạm Gia Huy          | 18/10/2011 | 5,75           | 3,25        |                  |                |             |
| 915 | 17277 | Trương Thành Hưng        | 12/08/2011 | 4,00           | 6,00        |                  |                |             |
| 916 | 17282 | Phan Xuân Hữu            | 11/01/2011 | 6,50           | 6,00        | 5,25             |                |             |
| 917 | 17293 | Nguyễn Gia Khải          | 21/11/2011 | 6,50           | 2,25        | 4,75             |                |             |
| 918 | 17304 | Ngô Minh Khang           | 27/09/2011 | 6,00           | 3,50        |                  |                |             |
| 919 | 17324 | Phan Văn Tuấn Khang      | 26/05/2011 |                | 3,00        |                  |                |             |
| 920 | 17368 | Đặng Hải Đăng Khoa       | 16/03/2011 |                | 3,75        |                  |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 921 | 17398 | Nguyễn Khôi            | 06/08/2011 | 5,75           | 4,25        | 6,00             |                |             |
| 922 | 17403 | Nguyễn Văn Anh Khôi    | 09/10/2011 | 4,25           | 4,50        |                  |                |             |
| 923 | 17404 | Phạm Anh Khôi          | 24/03/2011 | 4,75           | 4,00        | 9,00             |                |             |
| 924 | 17412 | Nguyễn Lê Minh Kiên    | 24/08/2011 | 6,00           | 4,50        | 7,75             |                |             |
| 925 | 17429 | Ngô Đăng Lâm           | 06/07/2011 |                | 2,25        | 3,50             |                |             |
| 926 | 17441 | Lê Khánh Linh          | 01/09/2011 |                | 2,75        |                  |                |             |
| 927 | 17485 | Nguyễn Thị Ngọc Ly     | 22/01/2011 |                |             | 4,75             |                |             |
| 928 | 17571 | Phan Thái Khánh Ngân   | 26/07/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 929 | 17593 | Đỗ Nguyễn Minh Ngọc    | 23/12/2011 | 5,50           |             | 5,75             |                |             |
| 930 | 17612 | Trương Bảo Ngọc        | 22/12/2011 | 4,75           | 2,00        |                  |                |             |
| 931 | 17623 | Lê Trung Nguyên        | 10/11/2011 | 5,75           | 4,25        |                  |                |             |
| 932 | 17725 | Phan Nguyễn Thành Phát | 29/10/2011 |                | 2,25        |                  |                |             |
| 933 | 17751 | Nguyễn Quang Phúc      | 14/10/2011 | 5,25           |             | 5,00             |                |             |
| 934 | 17765 | Phạm Nguyễn Gia Phước  | 09/09/2011 | 6,75           | 3,50        |                  |                |             |
| 935 | 17821 | Lê Ngọc Diễm Quỳnh     | 02/04/2011 | 7,50           | 4,00        | 5,50             |                |             |
| 936 | 17829 | Văn Ngọc Diễm Quỳnh    | 05/03/2011 | 7,50           | 7,00        |                  |                |             |
| 937 | 17868 | Phan Hồng Thanh        | 23/12/2011 | 4,75           | 4,25        |                  |                |             |
| 938 | 17874 | Huỳnh Phạm Ngọc Thành  | 30/10/2011 | 5,50           | 1,75        | 6,25             |                |             |
| 939 | 17887 | Hồ Quyết Thắng         | 19/10/2011 | 6,75           | 6,25        |                  |                |             |
| 940 | 17891 | Nguyễn Hữu Thắng       | 10/09/2011 |                | 3,00        |                  |                |             |
| 941 | 17897 | Võ Anh Thiên           | 07/02/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 942 | 17900 | Huỳnh Phúc Thiện       | 11/09/2011 | 6,75           | 6,50        | 7,50             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh        | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|---------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                           |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 943 | 17908 | Phan Dương Gia Thiện      | 20/06/2011 |                | 6,75        | 5,75             |                |             |
| 944 | 17924 | Phan Hoàng Khiếu Thịnh    | 21/03/2011 | 6,00           |             | 6,25             |                |             |
| 945 | 17927 | Trương Công Nhật Thịnh    | 05/09/2011 | 5,75           |             | 5,75             |                |             |
| 946 | 17978 | Đinh Hàng Thủy Tiên       | 16/10/2011 | 4,50           | 3,50        |                  |                |             |
| 947 | 18041 | Đỗ Thành Trí              | 09/01/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 948 | 18055 | Nguyễn Đỗ Phương Trinh    | 04/12/2011 |                |             | 5,00             |                |             |
| 949 | 18059 | Nguyễn Thiều Phương Trinh | 06/08/2011 | 6,50           | 4,00        | 7,00             |                |             |
| 950 | 18076 | Phan Quang Trường         | 23/07/2011 | 3,50           | 3,75        |                  |                |             |
| 951 | 18088 | Lưu Anh Tuấn              | 27/09/2011 | 6,75           | 8,50        |                  |                |             |
| 952 | 18092 | Nguyễn Trần Anh Tuấn      | 09/04/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |
| 953 | 18130 | Nguyễn Trần Bảo Uyên      | 18/05/2011 | 6,25           | 3,50        | 4,75             |                |             |
| 954 | 18166 | Trần Quang Vũ             | 31/03/2011 | 5,00           | 2,75        |                  |                |             |
| 955 | 18616 | Lê Trần Khánh Nguyên      | 26/06/2011 |                | 4,00        |                  |                |             |
| 956 | 19008 | Trần Văn Quốc Huy         | 12/12/2011 | 4,50           | 4,50        | 3,50             |                |             |
| 957 | 19091 | Lê Trần Hoàng Ngân        | 20/02/2011 | 6,25           | 2,50        | 4,00             |                |             |
| 958 | 19177 | Nguyễn Đỗ Thiện Thành     | 10/10/2011 | 5,75           | 2,00        | 3,25             |                |             |
| 959 | 19191 | Trần Thị Diệu Thoa        | 21/09/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 960 | 19214 | Nguyễn Huỳnh Cảnh Tiến    | 23/10/2011 | 5,00           |             |                  |                |             |
| 961 | 19225 | Võ Nguyễn Đoan Trang      | 24/10/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 962 | 19239 | Lê Thị Thanh Trúc         | 26/10/2011 | 5,50           | 2,00        | 5,50             |                |             |
| 963 | 19241 | Trần Thị Thanh Trúc       | 17/06/2011 | 4,25           | 2,75        | 6,00             |                |             |
| 964 | 19272 | Phạm Thị Vỹ               | 04/03/2011 | 5,25           | 3,75        | 4,00             |                |             |

| STT | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|     |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 965 | 19320 | Nguyễn Huỳnh Tấn Đức    | 10/08/2011 | 5,00           | 3,75        | 4,00             |                |             |
| 966 | 19429 | Hồ Nguyễn Phước Nam     | 19/06/2011 | 4,50           | 2,50        | 4,25             |                |             |
| 967 | 19431 | Lê Hoàng Nam            | 07/12/2011 | 3,25           | 3,00        | 6,25             |                |             |
| 968 | 19539 | Nguyễn Phương Ánh Trang | 29/05/2011 | 4,00           | 3,50        |                  |                |             |
| 969 | 19562 | Trần Huy Tường          | 28/09/2011 | 5,00           | 4,25        |                  |                |             |
| 970 | 20073 | Đặng Minh Ánh           | 11/06/2011 | 5,25           | 3,25        | 5,00             |                |             |
| 971 | 20480 | Phan Nguyễn Thiện Dân   | 31/07/2011 |                | 0,50        |                  |                |             |
| 972 | 20866 | Phạm Quốc Danh          | 21/03/2011 | 2,50           | 0,00        | 2,75             |                |             |
| 973 | 20886 | Nguyễn Phan Ngọc Duy    | 02/11/2011 | 2,50           | 0,75        | 2,50             |                |             |
| 974 | 20919 | Nguyễn Tiến Đạt         | 25/11/2011 | 2,50           |             | 1,75             |                |             |
| 975 | 20930 | Nguyễn Công Đức         | 03/04/2011 | 0,50           | 1,50        | 3,75             |                |             |
| 976 | 21216 | Lê Phạm Trà My          | 08/03/2011 | 2,00           |             |                  |                |             |
| 977 | 21273 | Nguyễn Lê Bảo Ngọc      | 27/06/2011 | 1,75           | 0,75        |                  |                |             |
| 978 | 21339 | Huỳnh Nguyễn Minh Như   | 20/09/2011 | 4,00           | 2,00        | 3,75             |                |             |
| 979 | 21355 | Nguyễn Duy Nhựt         | 10/09/2011 | 2,50           | 0,25        | 1,25             |                |             |
| 980 | 21381 | Lê Bá Gia Phúc          | 25/08/2011 |                | 0,75        | 1,00             |                |             |
| 981 | 21423 | Nguyễn Lê Ngọc Quý      | 23/05/2011 | 0,50           | 0,75        |                  |                |             |
| 982 | 21463 | Văn Quý Trọng Tài       | 25/09/2011 | 3,25           | 2,75        | 3,25             |                |             |
| 983 | 21473 | Trần Minh Tâm           | 06/07/2011 | 2,00           | 1,00        | 3,00             |                |             |
| 984 | 21500 | Trần Huỳnh Bảo Thi      | 02/02/2011 | 2,25           |             |                  |                |             |
| 985 | 21609 | Đinh Lê Huyền Trang     | 24/03/2011 | 2,50           | 1,25        | 1,50             |                |             |
| 986 | 21646 | Huỳnh Hữu Trí           | 01/08/2011 | 2,75           | 0,75        | 1,25             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 987  | 21866 | Trương Ngọc Trường Giang | 12/08/2011 | 1,50           | 0,25        | 2,50             |                |             |
| 988  | 21911 | Trương Thanh Hoàng       | 30/06/2011 | 2,00           | 0,50        |                  |                |             |
| 989  | 22000 | Nguyễn Văn Linh          | 13/03/2011 | 2,00           |             |                  |                |             |
| 990  | 22239 | Ngô Thị Thủy Tiên        | 05/06/2011 | 1,25           | 0,50        | 2,75             |                |             |
| 991  | 22426 | Nguyễn Tiến Đạt          | 13/04/2011 | 1,75           | 0,75        | 1,50             |                |             |
| 992  | 22450 | Võ Đăng Hải              | 17/05/2011 | 3,50           | 1,00        | 0,75             |                |             |
| 993  | 22589 | Lý Hoàng Linh            | 15/06/2011 | 1,75           | 0,75        | 2,00             |                |             |
| 994  | 22766 | Trịnh Nguyễn Hoàng Phúc  | 30/08/2011 | 2,00           |             | 2,00             |                |             |
| 995  | 23060 | Phan Đỗ Bảo Châu         | 26/08/2011 | 4,50           |             |                  |                |             |
| 996  | 23072 | Nguyễn Hữu Doanh         | 31/07/2011 | 2,25           | 2,00        | 5,50             |                |             |
| 997  | 23093 | Võ Nguyễn Khánh Đạt      | 19/10/2011 |                | 2,75        | 1,75             |                |             |
| 998  | 23135 | Nguyễn Thị Thu Hiếu      | 10/09/2011 | 4,25           | 2,75        | 3,75             |                |             |
| 999  | 23150 | Tăng Viết Hồng           | 26/11/2011 | 3,25           |             |                  |                |             |
| 1000 | 23162 | Nguyễn Chánh Huy         | 26/05/2011 | 4,00           | 2,50        | 3,25             |                |             |
| 1001 | 23195 | Hà Đức Nhật Khánh        | 08/07/2011 | 3,50           | 2,50        | 3,00             |                |             |
| 1002 | 23212 | Nguyễn Trọng Khoa        | 01/05/2011 | 3,75           | 2,25        |                  |                |             |
| 1003 | 23256 | Trương Công Mạnh         | 28/10/2011 | 6,00           | 1,25        | 3,75             |                |             |
| 1004 | 23313 | Nguyễn Bảo Hoàng Nhân    | 16/09/2011 | 1,25           | 0,75        |                  |                |             |
| 1005 | 23326 | Lê Nguyễn Yến Nhi        | 06/08/2011 |                | 1,75        |                  |                |             |
| 1006 | 23374 | Nguyễn Thị Phúc          | 12/02/2011 | 4,25           | 2,50        |                  |                |             |
| 1007 | 23403 | Võ Văn Song              | 03/10/2011 | 3,75           | 1,25        | 6,00             |                |             |
| 1008 | 23411 | Nguyễn Văn Tài           | 11/09/2011 | 2,50           | 2,00        | 3,00             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1009 | 23455 | Trần Phước Gia Thịnh   | 13/04/2011 | 3,50           | 2,50        | 3,50             |                |             |
| 1010 | 23486 | Lê Minh Toàn           | 20/02/2011 | 3,75           | 0,75        | 4,25             |                |             |
| 1011 | 23489 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 12/06/2011 |                | 2,00        | 3,25             |                |             |
| 1012 | 23503 | Đặng Văn Minh Trí      | 20/03/2011 | 2,75           | 2,75        | 5,50             |                |             |
| 1013 | 23695 | Trần Ngọc Tài          | 13/06/2011 | 1,00           |             | 1,75             |                |             |
| 1014 | 23728 | Nguyễn Ngọc Bảo Thi    | 14/10/2011 | 5,25           |             | 2,75             |                |             |
| 1015 | 23899 | Lương Hà Thảo Vy       | 21/07/2011 | 4,75           | 2,75        | 4,25             |                |             |
| 1016 | 24052 | Trần Văn Hiếu          | 13/09/2011 | 6,00           | 2,25        | 2,00             |                |             |
| 1017 | 24056 | Nguyễn Minh Hòa        | 13/09/2011 | 2,00           |             |                  |                |             |
| 1018 | 24122 | Nguyễn Anh Khoa        | 21/04/2011 | 2,25           | 1,25        |                  |                |             |
| 1019 | 24123 | Nguyễn Anh Khoa        | 01/08/2011 |                | 3,00        | 5,50             |                |             |
| 1020 | 24151 | Lê Hoàng Trung Lâm     | 19/07/2011 | 2,75           | 2,00        | 5,25             |                |             |
| 1021 | 24225 | Trương Bảo Nam         | 23/04/2011 | 3,75           | 3,50        | 4,50             |                |             |
| 1022 | 24272 | Chế Văn Phương         | 08/10/2011 | 3,50           | 3,25        | 5,25             |                |             |
| 1023 | 24288 | Huỳnh Văn Minh Quân    | 10/09/2011 | 4,25           | 2,75        |                  |                |             |
| 1024 | 24442 | Lê Thị Anh Thư         | 09/09/2011 | 5,25           | 2,50        | 2,00             |                |             |
| 1025 | 24477 | Phạm Đức Tính          | 05/03/2011 | 5,50           | 2,25        | 2,75             |                |             |
| 1026 | 24515 | Hồ Phan Bảo Trân       | 27/05/2011 | 5,00           | 1,75        | 2,50             |                |             |
| 1027 | 24545 | Nguyễn Thị Kim Trinh   | 09/08/2011 | 5,75           | 2,50        | 2,25             |                |             |
| 1028 | 24581 | Nguyễn Thanh Tú        | 28/09/2011 | 2,00           |             |                  |                |             |
| 1029 | 24585 | Lê Minh Tuấn           | 12/05/2011 | 4,75           | 2,25        | 4,00             |                |             |
| 1030 | 24625 | Ngô Thanh Vân          | 11/11/2011 |                | 3,50        | 3,25             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1031 | 24751 | Phan Nguyễn Quỳnh Anh | 03/12/2011 | 5,25           | 2,00        | 3,00             |                |             |
| 1032 | 24808 | Lê Phi Thành Công     | 10/08/2011 | 5,50           | 1,00        | 3,25             |                |             |
| 1033 | 24829 | Ngô Văn Dũng          | 05/10/2011 | 4,75           | 2,00        | 2,75             |                |             |
| 1034 | 24864 | Nguyễn Thành Đạt      | 13/12/2011 | 4,50           | 1,00        | 2,75             |                |             |
| 1035 | 24866 | Phạm Hữu Quốc Đạt     | 12/09/2011 |                | 2,00        | 3,75             |                |             |
| 1036 | 24949 | Huỳnh Thị Thúy Hiền   | 19/12/2011 | 4,50           | 2,75        |                  |                |             |
| 1037 | 24965 | Trần Văn Huy Hiệu     | 22/11/2011 | 4,75           | 3,75        | 2,25             |                |             |
| 1038 | 25098 | Trần Nguyên Khoa      | 10/10/2011 | 3,50           |             |                  |                |             |
| 1039 | 25102 | Đinh Việt Đăng Khôi   | 30/08/2011 | 4,75           | 2,50        |                  |                |             |
| 1040 | 25124 | Phạm Quang Tuấn Kiệt  | 02/05/2011 | 4,50           | 2,75        | 3,25             |                |             |
| 1041 | 25390 | Nguyễn Thanh Bảo Phúc | 24/08/2011 | 3,25           | 4,25        | 3,25             |                |             |
| 1042 | 25424 | Nguyễn Nhật Luân      | 05/05/2011 | 3,50           | 2,00        | 3,75             |                |             |
| 1043 | 25727 | Trần Nguyễn Anh Thư   | 02/02/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 1044 | 25923 | Nguyễn Đức Chính      | 12/02/2011 | 7,00           | 6,50        |                  |                |             |
| 1045 | 25961 | Trương Thân Trần Đại  | 04/05/2011 | 4,50           | 2,75        | 3,00             |                |             |
| 1046 | 25962 | Hồ Cẩm Đào            | 17/10/2011 | 4,00           | 0,75        | 2,75             |                |             |
| 1047 | 26036 | Đinh Văn Quốc Huân    | 12/04/2011 | 2,25           | 0,25        | 7,00             |                |             |
| 1048 | 26085 | Nguyễn Công Khang     | 08/09/2011 |                | 1,75        | 2,75             |                |             |
| 1049 | 26336 | Phùng Trọng Tài       | 22/04/2011 | 3,00           |             |                  |                |             |
| 1050 | 26339 | Đầu Vũ Quang Thanh    | 10/02/2011 | 4,75           |             | 3,75             |                |             |
| 1051 | 26352 | Nguyễn Thị Bích Thùy  | 11/01/2011 | 4,25           |             |                  |                |             |
| 1052 | 26438 | Phạm Nguyễn Tấn Dũng  | 22/08/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |



| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1053 | 26929 | Mai Thanh Khoa         | 07/09/2011 | 4,25           |             |                  |                |             |
| 1054 | 27071 | Nguyễn Ngọc Anh Thư    | 24/10/2011 | 2,75           | 1,75        |                  |                |             |
| 1055 | 27392 | Phùng Lê Bảo An        | 01/06/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 4,15        |
| 1056 | 27394 | Trần Ngọc Khánh An     | 13/12/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 4,20        |
| 1057 | 27397 | Đào Nguyễn Quỳnh Anh   | 28/04/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 1058 | 27406 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh   | 22/01/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 3,75        |
| 1059 | 27423 | Phan Gia Bảo           | 10/10/2011 |                | 6,75        | 8,25             | Hoá học        | 4,63        |
| 1060 | 27436 | Nguyễn Hoàng Ái Cơ     | 20/09/2011 |                |             |                  | Tin học        | 1,12        |
| 1061 | 27443 | Nguyễn Công Trung Dũng | 24/05/2011 | 7,25           | 5,00        | 8,75             | Tiếng Anh      | 1,90        |
| 1062 | 27464 | Nguyễn Ngọc Đạt        | 17/07/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 1063 | 27469 | Huỳnh Gia Khải Doan    | 28/02/2011 |                | 8,50        | 8,75             |                |             |
| 1064 | 27473 | Đỗ Huỳnh Ngọc Hà       | 02/06/2011 |                | 7,50        |                  | Vật lí         | 3,75        |
| 1065 | 27474 | Nguyễn Thái Ngọc Hà    | 15/09/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 1,60        |
| 1066 | 27498 | Nguyễn Trương Gia Hân  | 25/09/2011 | 8,00           | 9,00        | 8,00             | Hoá học        | 3,25        |
| 1067 | 27512 | Dương Tấn Duy Hòa      | 11/09/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,16        |
| 1068 | 27518 | Huỳnh Đức Hoàng        | 14/10/2011 |                |             |                  | Tin học        | 1,44        |
| 1069 | 27541 | Nguyễn Minh Huy        | 18/04/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |
| 1070 | 27547 | Trương Triều Huy       | 11/07/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,38        |
| 1071 | 27548 | Trương Văn Minh Huy    | 23/09/2011 |                | 8,50        | 9,00             |                |             |
| 1072 | 27567 | Thái Dur Nguyễn Khang  | 17/11/2011 | 7,25           | 7,25        |                  | Tiếng Anh      | 2,50        |
| 1073 | 27572 | Phạm Lê Khiêm          | 06/11/2011 |                | 7,25        |                  |                |             |
| 1074 | 27576 | Lê Anh Khoa            | 22/03/2011 | 7,50           |             |                  | Vật lí         | 3,75        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1075 | 27590 | Ngô Nguyên Khôi        | 27/03/2011 |                |             |                  | Tin học        | 1,98        |
| 1076 | 27598 | Trần Hữu Kiên          | 21/07/2011 | 7,75           | 8,75        |                  | Tiếng Anh      | 3,50        |
| 1077 | 27604 | Nguyễn Hà Bảo Lâm      | 15/10/2011 | 6,25           |             |                  | Lịch sử        | 2,63        |
| 1078 | 27609 | Đỗ Ngọc Uyên Linh      | 13/03/2011 |                | 6,50        | 6,50             | Lịch sử        | 3,50        |
| 1079 | 27610 | Huỳnh Khánh Linh       | 29/09/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 1080 | 27617 | Nguyễn Hoàng Linh      | 24/08/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 3,50        |
| 1081 | 27645 | Trương Ngọc Gia Minh   | 01/12/2011 | 6,50           | 7,75        | 8,00             | Hoá học        | 3,50        |
| 1082 | 27682 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc    | 13/11/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 1083 | 27695 | Nguyễn Ngọc Kim Nguyên | 18/02/2011 | 7,25           | 8,75        |                  | Hoá học        | 3,38        |
| 1084 | 27703 | Võ Hoàng Khải Nguyên   | 18/07/2011 | 6,75           | 8,50        |                  | Vật lí         | 3,75        |
| 1085 | 27738 | Huỳnh Nguyên Phúc      | 09/02/2011 |                | 6,75        |                  | Tiếng Anh      | 5,35        |
| 1086 | 27739 | Mai Phước Phúc         | 07/04/2011 |                | 5,75        |                  |                |             |
| 1087 | 27768 | Phạm Trần Châu Gia Quý | 24/04/2011 |                | 7,75        | 9,00             | Hoá học        | 3,75        |
| 1088 | 27808 | Nguyễn Ngọc Thịnh      | 13/09/2011 |                |             |                  | Tin học        | 1,20        |
| 1089 | 27809 | Văn Công Thịnh         | 19/04/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 5,05        |
| 1090 | 27819 | Lê Hoài Thư            | 11/05/2011 |                | 6,75        |                  | Hoá học        | 4,50        |
| 1091 | 27822 | Võ Dương Anh Thư       | 16/07/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 4,13        |
| 1092 | 27844 | Phan Ngọc Bảo Trâm     | 19/07/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 2,65        |
| 1093 | 27845 | Tạ Quỳnh Trâm          | 02/01/2011 |                | 7,00        |                  | Tiếng Anh      | 4,20        |
| 1094 | 27853 | Nguyễn Đức Trí         | 13/09/2011 | 6,00           | 8,50        | 8,00             |                |             |
| 1095 | 27872 | Trần Lê Hoàng Tú       | 04/04/2011 |                | 7,75        |                  | Vật lí         | 4,13        |
| 1096 | 27880 | Trần Hoàng Tùng        | 30/07/2011 |                |             |                  | Tin học        | 2,40        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1097 | 27889 | Nguyễn Hoàn Phương Uyên | 01/01/2011 | 7,00           | 8,00        |                  | Tiếng Anh      | 4,85        |
| 1098 | 27961 | Phan Thị Ngọc Diệp      | 06/08/2011 | 8,25           |             |                  |                |             |
| 1099 | 27969 | Huỳnh Bảo Duyên         | 16/10/2011 |                | 7,50        |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 1100 | 27970 | Lê Mỹ Kim Duyên         | 18/04/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 1101 | 27976 | Lê Thị Ánh Dương        | 17/08/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,75        |
| 1102 | 27989 | Nguyễn Ngọc Thu Giang   | 20/05/2011 | 6,00           |             | 7,50             | Sinh học       | 4,88        |
| 1103 | 27996 | Ngô Thị Nguyên Hà       | 05/07/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 3,00        |
| 1104 | 27998 | Nguyễn Việt Minh Hải    | 18/04/2011 |                | 8,50        | 9,25             | Toán           | 2,75        |
| 1105 | 28002 | Phạm Thị Thanh Hằng     | 16/09/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,25        |
| 1106 | 28021 | Phan Văn Hoàng          | 02/11/2011 | 7,50           | 9,00        |                  | Toán           | 4,00        |
| 1107 | 28027 | Hà Nhật Huy             | 29/03/2011 | 7,50           |             |                  | Địa lí         | 5,00        |
| 1108 | 28032 | Ngô Phú Anh Huy         | 08/03/2011 | 4,50           |             |                  | Toán           | 3,75        |
| 1109 | 28036 | Nguyễn Lê Nhật Huy      | 25/07/2011 |                | 7,25        |                  | Địa lí         | 3,13        |
| 1110 | 28047 | Phạm Ngọc Nam Kha       | 06/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,00        |
| 1111 | 28053 | Phạm Nguyên Khang       | 16/12/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,25        |
| 1112 | 28057 | Nguyễn Trần Bảo Khánh   | 12/07/2011 | 8,00           |             | 8,00             | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1113 | 28058 | Phạm Huy Khánh          | 06/10/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,63        |
| 1114 | 28087 | Nguyễn Thục Khuê        | 09/09/2011 | 8,75           |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1115 | 28101 | Phạm Thị Khánh Linh     | 01/02/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 1116 | 28121 | Đỗ Tuấn Minh            | 22/10/2011 |                | 8,75        |                  | Toán           | 3,75        |
| 1117 | 28122 | Lê Nhật Minh            | 22/07/2011 |                | 6,00        |                  | Sinh học       | 3,38        |
| 1118 | 28124 | Nguyễn Nhật Minh        | 15/01/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,00        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1119 | 28126 | Trần Ngọc Bình Minh      | 25/04/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,00        |
| 1120 | 28128 | Võ Như Quang Minh        | 10/04/2011 |                | 8,00        |                  | Toán           | 3,25        |
| 1121 | 28146 | Ngụy Như Hoài Ngân       | 20/08/2011 | 7,75           |             |                  |                |             |
| 1122 | 28154 | La Tiểu Ngọc             | 19/02/2011 |                | 8,50        |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1123 | 28171 | Nguyễn Ngọc Hải Nguyên   | 03/03/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,38        |
| 1124 | 28180 | Nguyễn Việt Thiện Nhân   | 05/11/2011 | 7,75           |             |                  | Toán           | 4,00        |
| 1125 | 28188 | Đỗ Uyên Nhi              | 14/07/2011 | 8,00           |             |                  | Ngữ văn        | 5,50        |
| 1126 | 28193 | Nguyễn Bảo Nhi           | 30/07/2011 |                | 5,75        |                  | Ngữ văn        | 4,75        |
| 1127 | 28202 | Trần Linh Phương Nhi     | 14/01/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,25        |
| 1128 | 28216 | Huỳnh Văn Phát           | 23/01/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1129 | 28222 | Dương Tấn Phúc           | 27/08/2011 | 6,25           |             |                  | Địa lí         | 4,13        |
| 1130 | 28235 | Trần Châu Thảo Phương    | 20/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,75        |
| 1131 | 28237 | Lê Hoàng Quân            | 28/02/2011 |                | 8,75        |                  | Toán           | 3,25        |
| 1132 | 28254 | Nguyễn Trường Sơn        | 09/04/2011 |                | 7,50        | 8,50             | Toán           | 4,50        |
| 1133 | 28269 | Nguyễn Đoàn Thảo         | 25/03/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1134 | 28277 | Nguyễn Gia Thiện         | 18/07/2011 | 7,75           |             |                  | Toán           | 3,75        |
| 1135 | 28289 | Lê Thị Ngọc Thuyền       | 14/07/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 4,13        |
| 1136 | 28330 | Lê Thị Bảo Trân          | 24/10/2011 |                | 5,00        |                  | Địa lí         | 3,13        |
| 1137 | 28337 | Nguyễn Đức Trí           | 02/02/2011 | 8,00           | 9,00        | 9,00             | Toán           | 3,50        |
| 1138 | 28366 | Phan Ngọc Nhã Uyên       | 09/06/2011 | 7,75           |             |                  | Ngữ văn        | 4,00        |
| 1139 | 28439 | Nguyễn Trương Ngọc Thanh | 12/12/2011 | 3,00           | 2,75        | 2,75             |                |             |
| 1140 | 28476 | Lê Khánh Thịnh           | 08/09/2011 | 4,25           | 1,50        | 5,00             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1141 | 28534 | Nguyễn Anh Toàn       | 23/08/2011 | 5,50           | 6,25        | 4,25             |                |             |
| 1142 | 28572 | Huỳnh Minh Trí        | 07/02/2011 | 4,00           | 4,75        | 2,25             |                |             |
| 1143 | 28574 | Nguyễn Quốc Trí       | 21/08/2011 | 3,75           | 2,00        |                  |                |             |
| 1144 | 28594 | Đào Thanh Trúc        | 11/06/2011 | 6,00           |             |                  |                |             |
| 1145 | 28624 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết  | 20/12/2011 |                | 2,50        | 4,00             |                |             |
| 1146 | 28653 | Trần Phương Uyên      | 12/12/2011 | 5,25           | 1,50        | 4,00             |                |             |
| 1147 | 28701 | Lê Gia Vỹ             | 09/09/2011 |                | 1,50        |                  |                |             |
| 1148 | 28704 | Trang Thị Xinh        | 05/12/2011 | 5,50           | 2,00        | 3,50             |                |             |
| 1149 | 28716 | Thái Gia Khánh        | 24/09/2011 | 5,00           |             |                  |                |             |
| 1150 | 28768 | Trần Dương Khôi       | 02/09/2011 | 5,00           | 4,00        | 5,75             |                |             |
| 1151 | 28826 | Ngô Anh Long          | 19/02/2011 |                | 1,25        | 5,75             |                |             |
| 1152 | 28834 | Văn Trần Hoàng Long   | 03/06/2011 | 5,00           | 3,50        |                  |                |             |
| 1153 | 28840 | Lê Thị Thanh Ly       | 20/07/2011 | 3,50           | 2,25        | 5,00             |                |             |
| 1154 | 28881 | Đặng Ngọc Bảo Ngân    | 14/04/2011 | 3,25           | 3,00        | 3,75             |                |             |
| 1155 | 28930 | Mai Hoàng Nguyên      | 25/06/2011 | 5,50           | 2,50        | 2,75             |                |             |
| 1156 | 28980 | Đỗ Thị Cẩm Nhung      | 23/08/2011 | 4,75           | 2,00        | 4,25             |                |             |
| 1157 | 28985 | Nguyễn Thị Tố Như     | 11/06/2011 | 4,25           | 3,25        |                  |                |             |
| 1158 | 29020 | Trần Duy Phước        | 05/06/2011 | 4,75           |             |                  |                |             |
| 1159 | 29025 | Lê Phùng Lan Phương   | 20/06/2011 | 5,00           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 1160 | 29041 | Lê Hoàng Quân         | 15/01/2011 | 6,25           | 4,25        |                  |                |             |
| 1161 | 29068 | Nguyễn Trần Phong Anh | 12/04/2011 | 5,50           | 3,75        | 5,25             |                |             |
| 1162 | 29077 | Bùi Đình Gia Bảo      | 27/09/2011 | 4,50           |             |                  |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1163 | 29084 | Lưu Ngọc Bảo         | 02/02/2011 |                | 3,50        |                  |                |             |
| 1164 | 29142 | Trần Hoàng Duy       | 29/12/2011 | 4,25           | 2,25        | 4,00             |                |             |
| 1165 | 29177 | Đỗ Lê Nhật Hào       | 18/09/2011 | 5,00           | 3,25        |                  |                |             |
| 1166 | 29188 | Nguyễn Thị Ngọc Hân  | 04/12/2011 | 5,00           | 2,25        | 4,75             |                |             |
| 1167 | 29220 | Lê Văn Nhật Hoàng    | 14/10/2011 | 5,00           |             | 4,50             |                |             |
| 1168 | 29222 | Nguyễn Minh Hoàng    | 07/08/2011 | 5,50           | 1,00        | 2,50             |                |             |
| 1169 | 29245 | Lê Quốc Huy          | 25/07/2011 | 4,00           | 1,75        | 3,00             |                |             |
| 1170 | 29250 | Ngô Phan Nhật Huy    | 25/01/2011 | 4,50           | 1,25        | 4,75             |                |             |
| 1171 | 29302 | Võ Minh Kha          | 18/05/2011 | 4,50           |             | 4,50             |                |             |
| 1172 | 29304 | Nguyễn Quốc Khải     | 09/04/2011 | 2,75           | 3,00        | 5,00             |                |             |
| 1173 | 29327 | Trần Vĩnh Khang      | 20/05/2011 | 3,50           | 3,00        | 3,00             |                |             |
| 1174 | 29352 | Ngô Hoài Ân          | 07/09/2011 |                | 2,75        | 1,75             |                |             |
| 1175 | 29360 | Nguyễn Anh Bảo       | 20/07/2011 | 5,00           | 2,25        | 3,75             |                |             |
| 1176 | 29376 | Lê Hoài Bảo Châu     | 09/10/2011 |                | 3,75        | 3,25             |                |             |
| 1177 | 29388 | Võ Minh Dũng         | 01/12/2011 |                | 1,75        | 4,25             |                |             |
| 1178 | 29433 | Phạm Phú Hân         | 13/05/2011 | 4,50           | 3,50        | 3,00             |                |             |
| 1179 | 29446 | Đặng Ngọc Hiếu       | 08/10/2011 | 2,00           | 4,00        | 4,75             |                |             |
| 1180 | 29464 | Nguyễn Xuân Hoàng    | 05/11/2011 | 3,75           | 4,00        | 4,75             |                |             |
| 1181 | 29484 | Lê Trang Thanh Huyền | 24/06/2011 | 3,75           | 3,75        | 3,25             |                |             |
| 1182 | 29498 | Huỳnh Trọng Khang    | 21/10/2011 | 5,75           | 5,00        | 1,75             |                |             |
| 1183 | 29504 | Phạm Lê Khanh        | 06/09/2011 | 4,50           | 2,00        | 4,75             |                |             |
| 1184 | 29546 | Hồ Chi Mai           | 20/12/2011 | 5,25           | 0,50        | 7,25             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1185 | 29570 | Trần Đăng Bảo Ngân    | 18/05/2011 | 4,50           | 1,75        | 4,50             |                |             |
| 1186 | 29583 | Nguyễn Thị Bảo Ngọc   | 01/04/2011 | 4,75           | 2,00        | 4,25             |                |             |
| 1187 | 29596 | Trần Khôi Nguyên      | 17/03/2011 | 4,50           | 2,50        | 4,00             |                |             |
| 1188 | 29609 | Lê Phương Uyên Nhi    | 02/07/2011 | 6,00           | 4,50        | 5,50             |                |             |
| 1189 | 29664 | Trần Duy Quý          | 19/09/2011 | 4,00           | 4,75        | 2,75             |                |             |
| 1190 | 29675 | Trần Tấn Sang         | 11/12/2011 | 4,00           | 2,00        |                  |                |             |
| 1191 | 29688 | Đỗ Nhật Tân           | 02/01/2011 | 3,50           | 3,50        | 3,75             |                |             |
| 1192 | 29692 | Nguyễn Văn Thành      | 07/07/2011 |                | 2,00        | 3,50             |                |             |
| 1193 | 29723 | Lê Uyên Thư           | 24/09/2011 | 4,25           | 4,50        | 3,50             |                |             |
| 1194 | 29776 | Nguyễn Lê Thanh Tùng  | 13/08/2011 | 3,50           | 2,00        | 4,25             |                |             |
| 1195 | 29781 | Lê Phương Uyên        | 01/11/2011 | 4,25           | 3,75        | 3,00             |                |             |
| 1196 | 29799 | Huỳnh Thị Thảo Vy     | 25/02/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 1197 | 29929 | Coor Thiên Quân       | 01/02/2011 |                | 5,00        |                  |                |             |
| 1198 | 30350 | Tơ Ngô Thị Ngọc Tuyết | 14/05/2011 |                |             | 3,50             |                |             |
| 1199 | 30691 | Hồ Văn Hít            | 06/03/2010 |                |             | 0,00             |                |             |
| 1200 | 31005 | Nguyễn Hữu Chương     | 24/08/2011 | 2,50           | 0,50        | 2,75             |                |             |
| 1201 | 31121 | Lương Hà Công Đạt     | 21/08/2011 | 2,75           |             |                  |                |             |
| 1202 | 31207 | Võ Ngọc Hào           | 25/04/2011 | 3,00           |             |                  |                |             |
| 1203 | 31310 | Phan Hữu Hoàng        | 05/12/2011 | 1,50           | 2,25        | 1,75             |                |             |
| 1204 | 31366 | Phạm Trần Gia Huy     | 21/02/2011 |                | 7,50        | 7,75             |                |             |
| 1205 | 31476 | Phạm Lê Huy Khánh     | 09/09/2011 | 2,75           | 0,75        | 2,50             |                |             |
| 1206 | 31489 | Nguyễn Đăng Khoa      | 10/07/2011 | 4,00           | 0,50        | 1,50             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh   | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                      |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1207 | 31616 | Trần Thị Khánh Ly    | 16/12/2011 | 2,00           | 1,25        | 1,75             |                |             |
| 1208 | 31660 | Nguyễn Thị Thảo My   | 30/06/2011 | 3,25           |             |                  |                |             |
| 1209 | 31674 | Dương Thị Hoàng Mỹ   | 24/01/2011 | 2,50           | 0,50        | 2,00             |                |             |
| 1210 | 31830 | Nguyễn Thanh Nhân    | 28/08/2011 | 2,50           | 1,25        | 2,00             |                |             |
| 1211 | 32056 | Lê Hoàng Kiều Trinh  | 22/09/2011 | 1,75           |             |                  |                |             |
| 1212 | 32070 | Huỳnh Thị Thiên Trúc | 22/08/2011 |                | 0,25        |                  |                |             |
| 1213 | 32101 | Lương Thị Tú         | 14/04/2011 | 3,00           |             |                  |                |             |
| 1214 | 32102 | Ngô Văn Tú           | 23/02/2011 | 1,25           | 0,75        |                  |                |             |
| 1215 | 32125 | Nguyễn Mạnh Tường    | 18/09/2011 | 2,25           | 0,25        | 1,75             |                |             |
| 1216 | 32196 | Ngô Hồng Minh Xuân   | 20/03/2011 | 1,25           | 0,25        | 4,75             |                |             |
| 1217 | 32342 | Trần Tấn Tài         | 22/05/2011 | 4,00           | 0,75        | 1,50             |                |             |
| 1218 | 32429 | Châu Ngọc Thiện      | 05/03/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 1219 | 32860 | Đặng Viết Phú        | 17/04/2011 | 1,50           | 0,75        | 1,25             |                |             |
| 1220 | 33050 | Nguyễn Lê Bảo Trâm   | 27/12/2011 | 4,25           | 0,75        | 1,50             |                |             |
| 1221 | 33926 | Trương Hoài Mi       | 28/10/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |
| 1222 | 33992 | Đoàn Văn Phú Quốc    | 21/03/2011 |                | 3,25        |                  |                |             |
| 1223 | 34206 | Hồ Thanh Hoàng       | 29/05/2011 | 1,00           | 0,25        |                  |                |             |
| 1224 | 34242 | Hồ Thanh Khải        | 04/03/2011 | 0,75           |             |                  |                |             |
| 1225 | 34423 | Hồ Văn Thác          | 24/03/2011 | 1,00           |             |                  |                |             |
| 1226 | 34484 | Hồ Văn Tri           | 17/05/2011 | 0,25           | 0,25        |                  |                |             |
| 1227 | 34491 | A Phú Trọng          | 19/09/2011 |                | 0,25        |                  |                |             |
| 1228 | 34505 | Hồ Thanh Tùng        | 04/07/2011 | 0,75           |             | 1,50             |                |             |



| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh      | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                         |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1229 | 34507 | Hồ Văn Tùng             | 01/12/2011 | 1,00           | 0,25        |                  |                |             |
| 1230 | 34653 | Đoàn Nguyễn Hồng Khoa   | 09/05/2011 | 0,75           | 0,00        |                  |                |             |
| 1231 | 34680 | Trịnh Doãn Việt Linh    | 22/09/2011 |                | 4,75        |                  |                |             |
| 1232 | 34901 | Đỗ Huỳnh Hoàng Yến      | 03/10/2011 |                | 5,50        |                  |                |             |
| 1233 | 36099 | Hà Vân Anh              | 10/09/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,00        |
| 1234 | 36103 | Ngô Bảo Anh             | 20/10/2011 | 7,00           |             |                  | Địa lí         | 5,13        |
| 1235 | 36104 | Nguyễn Bảo Trâm Anh     | 21/02/2011 | 7,00           | 5,00        | 6,75             |                |             |
| 1236 | 36122 | Ngô Gia Bách            | 13/01/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,86        |
| 1237 | 36127 | Nguyễn Gia Bảo          | 23/07/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 2,75        |
| 1238 | 36129 | Nguyễn Lê Hoài Bảo      | 30/08/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,13        |
| 1239 | 36142 | Trương Ngọc Bảo Châu    | 05/08/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 3,88        |
| 1240 | 36151 | Trần Minh Hoàng Diễm    | 25/08/2011 |                | 6,75        |                  | Hoá học        | 4,38        |
| 1241 | 36158 | Nguyễn Thị Phương Dung  | 01/01/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 2,25        |
| 1242 | 36169 | Đoàn Phan Hà Duyên      | 25/10/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 4,25        |
| 1243 | 36171 | Hồ Thị Hồng Duyên       | 13/03/2011 | 7,25           |             | 8,25             |                |             |
| 1244 | 36174 | Trần Thị Thuý Duyên     | 09/01/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 3,88        |
| 1245 | 36179 | Lê Võ Thùy Dương        | 07/06/2011 | 7,75           |             |                  | Ngữ văn        | 4,00        |
| 1246 | 36195 | Văn Công Đức            | 27/03/2011 |                |             |                  | Tin học        | 2,70        |
| 1247 | 36196 | Châu Nguyễn Thanh Giang | 20/12/2011 | 7,00           | 6,25        | 6,00             |                |             |
| 1248 | 36200 | Mai Phạm Nhật Giang     | 12/06/2011 |                |             | 7,75             | Lịch sử        | 3,50        |
| 1249 | 36217 | Đỗ Gia Hân              | 08/06/2011 | 6,50           |             |                  | Lịch sử        | 4,75        |
| 1250 | 36253 | Đặng Anh Minh Hoàng     | 23/07/2011 |                | 7,00        | 4,75             | Hoá học        | 2,88        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1251 | 36270 | Nguyễn Gia Huy         | 07/09/2011 | 6,00           | 6,25        | 8,75             | Hoá học        | 4,00        |
| 1252 | 36301 | Trần Xuân An Khang     | 23/10/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,25        |
| 1253 | 36307 | Đoàn Huỳnh Đăng Khoa   | 26/08/2011 |                | 5,25        |                  | Địa lí         | 4,50        |
| 1254 | 36316 | Trần Bá Anh Khoa       | 15/06/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,10        |
| 1255 | 36323 | Trương Thị Mai Khôi    | 16/11/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 5,25        |
| 1256 | 36338 | Hồ Thị Mỹ Linh         | 26/07/2011 | 6,50           |             |                  | Địa lí         | 5,50        |
| 1257 | 36346 | Thủy Hoàng Linh        | 29/03/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,00        |
| 1258 | 36355 | Huỳnh Trần Ly Ly       | 27/06/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 5,50        |
| 1259 | 36369 | Nguyễn Trương Quỳnh My | 15/10/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 2,75        |
| 1260 | 36378 | Nguyễn Thị Thanh Nga   | 22/09/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,75        |
| 1261 | 36389 | Phạm Thúy Ngân         | 25/01/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 3,25        |
| 1262 | 36394 | Dương Thị Như Ngọc     | 13/08/2011 | 7,50           |             |                  | Sinh học       | 4,75        |
| 1263 | 36398 | Nguyễn Hà Bảo Ngọc     | 30/01/2011 | 7,00           |             |                  | Hoá học        | 4,25        |
| 1264 | 36400 | Nguyễn Lê Bảo Ngọc     | 02/04/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 1265 | 36410 | Nguyễn Đắc Nguyên      | 30/06/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 4,88        |
| 1266 | 36411 | Nguyễn Hạnh Nguyên     | 09/02/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1267 | 36420 | Nguyễn Phúc Nhân       | 23/04/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,63        |
| 1268 | 36424 | Bùi Bảo Nhi            | 13/07/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 3,50        |
| 1269 | 36428 | Huỳnh Tuyết Nhi        | 21/02/2011 | 6,50           |             |                  | Địa lí         | 5,25        |
| 1270 | 36430 | Lê Nguyễn Yến Nhi      | 13/04/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 3,75        |
| 1271 | 36460 | Nguyễn Thị Khánh Ny    | 11/01/2011 | 8,00           |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 1272 | 36463 | Nguyễn Kim Oanh        | 10/04/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 3,25        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh  | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|---------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                     |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1273 | 36475 | Vũ Thiên Phúc       | 17/11/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 4,63        |
| 1274 | 36487 | Đỗ Hồng Quân        | 11/04/2011 | 6,50           |             | 5,75             |                |             |
| 1275 | 36493 | Lê Thị Bảo Quyên    | 23/02/2011 | 5,75           | 7,50        |                  |                |             |
| 1276 | 36509 | Tạ San San          | 09/01/2011 | 6,50           |             |                  | Ngữ văn        | 4,25        |
| 1277 | 36527 | Lê Thị Phương Thảo  | 04/03/2011 | 6,50           |             |                  | Địa lí         | 5,25        |
| 1278 | 36541 | Tạ Minh Thiện       | 28/08/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 4,00        |
| 1279 | 36554 | Lê Vũ Minh Thư      | 15/01/2011 |                | 6,50        | 8,25             | Ngữ văn        | 5,50        |
| 1280 | 36559 | Nguyễn Hồ Song Thư  | 08/07/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 4,38        |
| 1281 | 36565 | Phạm Hồng Anh Thư   | 01/01/2011 | 6,75           |             |                  |                |             |
| 1282 | 36568 | Trần Thị Anh Thư    | 06/05/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,50        |
| 1283 | 36572 | Phạm Hoàng Bảo Thy  | 05/03/2011 |                |             |                  | Địa lí         | 5,00        |
| 1284 | 36576 | Đinh Thị Thủy Tiên  | 12/07/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,25        |
| 1285 | 36596 | Huỳnh Trần Bảo Trâm | 15/04/2011 |                |             |                  | Lịch sử        | 3,25        |
| 1286 | 36604 | Hồ Ngọc Bảo Trân    | 10/02/2011 | 8,00           | 2,75        |                  |                |             |
| 1287 | 36615 | Trương Ngọc Trân    | 08/02/2011 |                |             |                  | Hoá học        | 3,25        |
| 1288 | 36628 | Huỳnh Tấn Trung     | 16/05/2011 |                | 7,75        | 8,25             | Hoá học        | 3,13        |
| 1289 | 36638 | Lê Quang Tùng       | 20/04/2011 |                |             |                  | Sinh học       | 4,75        |
| 1290 | 36639 | Nguyễn Thanh Tùng   | 27/07/2011 | 5,00           | 6,25        | 8,00             |                |             |
| 1291 | 36653 | Nguyễn Thị Bảo Uyên | 19/01/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 5,00        |
| 1292 | 36668 | Nguyễn Hồ Thảo Vy   | 01/11/2011 |                |             |                  | Ngữ văn        | 4,75        |
| 1293 | 36684 | Nguyễn Lê Thu An    | 08/10/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 3,40        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh    | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|-----------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                       |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1294 | 36706 | Trần Gia Bảo          | 30/05/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 2,75        |
| 1295 | 36761 | Nguyễn Lê Khánh Giang | 23/02/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 3,30        |
| 1296 | 36766 | Huỳnh Gia Hân         | 08/07/2011 | 7,75           |             |                  | Tiếng Anh      | 3,15        |
| 1297 | 36769 | Phạm Gia Hân          | 26/12/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 3,55        |
| 1298 | 36782 | Bùi Lê Hoàng          | 10/02/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 2,38        |
| 1299 | 36785 | Nguyễn Tiến Hùng      | 16/02/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,50        |
| 1300 | 36809 | Trần Hưng             | 25/03/2011 | 7,75           |             |                  | Toán           | 3,75        |
| 1301 | 36813 | Nguyễn Quỳnh Hương    | 04/09/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 3,65        |
| 1302 | 36817 | Phan Lê Đức Hy        | 24/01/2011 |                | 8,25        |                  | Toán           | 3,25        |
| 1303 | 36822 | Trần Tấn Khải         | 21/04/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |
| 1304 | 36833 | Nguyễn Nguyên Khiêm   | 16/10/2011 | 6,50           | 8,50        |                  | Vật lí         | 4,88        |
| 1305 | 36868 | Đoàn Phương Linh      | 24/07/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,00        |
| 1306 | 36881 | Nguyễn Minh Lộc       | 17/12/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 3,88        |
| 1307 | 36909 | Nguyễn Thanh Nam      | 14/11/2011 |                |             | 7,25             | Tin học        | 1,34        |
| 1308 | 36912 | Kiều Thị Bích Nga     | 22/08/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1309 | 36924 | Trần Lê Ngân          | 11/10/2011 | 7,50           | 7,00        |                  | Tiếng Anh      | 3,15        |
| 1310 | 36928 | Trương Công Nghĩa     | 25/01/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1311 | 36929 | Hà Đắc Nghiêm         | 07/02/2011 |                | 7,50        |                  | Toán           | 4,25        |
| 1312 | 36932 | Nguyễn Triệu Ngọc     | 19/07/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,00        |
| 1313 | 36943 | Phạm Hoàng Nguyên     | 03/09/2011 | 7,50           | 8,50        | 9,75             | Toán           | 3,25        |
| 1314 | 36948 | Nguyễn Lê Nguyễn      | 25/02/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 2,85        |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh     | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                        |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1315 | 36958 | Huỳnh Đức Minh Nhật    | 08/03/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1316 | 36980 | Lương Thanh Phong      | 03/07/2011 |                |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1317 | 36984 | Võ Duy Gia Phú         | 22/06/2011 |                |             |                  | Vật lí         | 4,63        |
| 1318 | 36992 | Võ Duy Phúc            | 29/06/2011 | 6,00           |             |                  | Toán           | 3,25        |
| 1319 | 36996 | Lại Huỳnh Thế Phước    | 12/02/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,46        |
| 1320 | 36997 | Nguyễn Văn Phước       | 12/03/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 1321 | 37030 | Nguyễn Công Thiện      | 26/06/2011 | 6,50           | 6,75        |                  |                |             |
| 1322 | 37035 | Phan Hùng Thịnh        | 20/07/2011 |                |             |                  | Tin học        | 1,24        |
| 1323 | 37043 | Nguyễn Thị Anh Thư     | 26/01/2011 | 7,75           | 7,25        | 9,75             | Tiếng Anh      | 4,35        |
| 1324 | 37053 | Nguyễn Thị Thủy Tiên   | 18/11/2011 |                |             |                  | Toán           | 4,25        |
| 1325 | 37063 | Lê Bảo Trâm            | 07/03/2011 | 7,25           |             |                  |                |             |
| 1326 | 37077 | Phan Nguyễn Bảo Trân   | 24/06/2011 | 7,50           |             |                  | Tiếng Anh      | 3,20        |
| 1327 | 37099 | Nguyễn Quốc Trường     | 02/09/2011 |                |             |                  | Tin học        | 0,60        |
| 1328 | 37133 | Trần Văn Công Vinh     | 15/09/2011 |                |             |                  | Tiếng Anh      | 3,00        |
| 1329 | 37136 | Ninh Thức Vũ           | 27/06/2011 | 7,75           | 8,00        | 8,75             | Vật lí         | 4,25        |
| 1330 | 37150 | Trương Quân Nghĩa      | 26/06/2011 | 5,00           | 5,50        |                  |                |             |
| 1331 | 37266 | Nguyễn Ngọc Bảo Nhi    | 27/10/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 1332 | 37268 | Nguyễn Thị Uyên Nhi    | 01/11/2011 | 4,50           | 1,50        |                  |                |             |
| 1333 | 37293 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như  | 27/11/2011 | 2,50           |             |                  |                |             |
| 1334 | 37365 | Phạm Nguyễn Thiên Phúc | 19/05/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 1335 | 37390 | Đỗ Huỳnh Quang         | 10/02/2011 | 4,25           | 1,50        | 3,75             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh       | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|--------------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                          |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1336 | 37410 | Nguyễn Anh Quân          | 14/05/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 1337 | 37526 | Hoàng Hương Thảo         | 08/07/2011 | 5,50           |             |                  |                |             |
| 1338 | 37581 | Nguyễn Trịnh Quốc Thuyên | 21/11/2011 | 5,50           | 5,25        | 8,50             |                |             |
| 1339 | 37792 | Trình Công Tuấn Tú       | 25/02/2011 |                | 6,50        | 7,75             |                |             |
| 1340 | 37832 | Nguyễn Võ Phương Uyên    | 01/10/2011 | 2,25           | 1,75        |                  |                |             |
| 1341 | 37837 | Võ Huỳnh Phương Uyên     | 16/03/2011 | 6,50           | 6,00        |                  |                |             |
| 1342 | 37846 | Nguyễn Thị Thúy Vi       | 17/08/2011 | 6,25           |             | 5,00             |                |             |
| 1343 | 37881 | Võ Phong Vũ              | 07/04/2011 | 6,25           | 5,25        |                  |                |             |
| 1344 | 37970 | Trần Lê Thảo Huyền       | 01/04/2011 |                | 7,75        |                  |                |             |
| 1345 | 38156 | Nguyễn Nhật Khánh Linh   | 06/08/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 1346 | 38191 | Phạm Hoàng Gia Long      | 23/05/2011 | 4,00           |             |                  |                |             |
| 1347 | 38298 | Nguyễn Thị Kim Ngân      | 29/11/2011 | 3,00           | 2,25        | 4,25             |                |             |
| 1348 | 38347 | Lê Đức Anh               | 02/08/2011 |                | 2,00        |                  |                |             |
| 1349 | 38383 | Đặng Ngọc Duy Bảo        | 11/11/2011 | 5,75           |             |                  |                |             |
| 1350 | 38391 | Lê Phan Gia Bảo          | 26/09/2011 | 3,25           | 2,50        | 4,00             |                |             |
| 1351 | 38398 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo     | 05/03/2011 | 5,25           |             |                  |                |             |
| 1352 | 38410 | Nguyễn Thế Gia Bảo       | 02/09/2011 | 3,75           | 3,00        | 3,00             |                |             |
| 1353 | 38413 | Nguyễn Văn Gia Bảo       | 06/10/2011 | 4,25           |             | 4,00             |                |             |
| 1354 | 38552 | Đào Nguyễn Quốc Đạt      | 29/09/2011 | 3,25           | 2,25        | 3,50             |                |             |
| 1355 | 38658 | Võ Lý Gia Hân            | 12/12/2011 | 5,00           | 4,00        |                  |                |             |
| 1356 | 38715 | Trần Minh Hoàng          | 26/01/2011 | 7,00           | 7,75        | 5,25             |                |             |

| STT  | SBD   | Họ và tên thí sinh | Ngày sinh  | Điểm môn chung |             |                  | Môn chuyên     |             |
|------|-------|--------------------|------------|----------------|-------------|------------------|----------------|-------------|
|      |       |                    |            | <i>Ngữ văn</i> | <i>Toán</i> | <i>Ngoại ngữ</i> | <i>Tên môn</i> | <i>Điểm</i> |
| 1357 | 41861 | Trần Bảo Châu      | 19/12/2011 | 6,25           |             |                  |                |             |
| 1358 | 42342 | Võ Phan Đình Tính  | 12/05/2011 |                | 6,50        |                  |                |             |

*Danh sách này có 1.358 thí sinh./.*